

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH

Sinh viên : Nguyễn Thị Thu Phương

HẢI PHÒNG – 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**TÌM HIỂU ĐỀN THỜ VÀ LỄ HỘI ĐỀN NAM HẢI ĐẠI
THẦN VƯƠNG TẠI ĐỒ SƠN, HẢI PHÒNG
PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH**

**Sinh viên: Nguyễn Thị Thu Phương
Giảng viên hướng dẫn: Nguyễn Thị Phương Thảo**

HẢI PHÒNG – 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Thu Phương

Mã SV: 1412601015

Lớp : VH1801

Ngành : Văn Hóa Du Lịch

Tên đề tài: Tìm hiểu đền thờ và lễ hội đền Nam Hải Đại Thần Vương tại

Đồ Sơn, Hải Phòng phục vụ phát triển du lịch.

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này, em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Ban quản lý di tích Đền Thờ Nam Hải Đại Thần Vương Tại Đồ Sơn, Hải Phòng, cùng với các thầy cô tại Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng đã tạo điều kiện cho em có thể hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng để thực hiện khóa luận một cách hoàn chỉnh nhất, nhưng với điều kiện thời gian cũng như kinh nghiệm còn hạn chế, khóa luận không thể tránh được những thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý từ các thầy, cô để khóa luận thể hoàn chỉnh hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

Tác giả

Nguyễn Thị Thu Phương

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| LỜI MỞ ĐẦU | 1 |
| CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA VÀ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG..... | 5 |
| 1.1. Những vấn đề cơ bản về di tích lịch sử văn hóa | 5 |
| 1.1.1. Khái niệm..... | 5 |
| 1.1.2. Phân loại..... | 7 |
| 1.1.3. Các giá trị của di tích lịch sử văn hóa..... | 9 |
| 1.2. Cơ sở lý luận về lễ hội truyền thống..... | 10 |
| 1.2.1. Khái niệm, đặc điểm, sự khác biệt giữa lễ hội truyền thống và lễ hội hiện đại..... | 10 |
| 1.2.2. Cấu trúc của lễ hội truyền thống..... | 14 |
| 1.2.3. Giá trị của lễ hội truyền thống | 16 |
| 1.3. Vai trò của di tích lịch sử văn hóa và lễ hội đối với đời sống của người dân địa phương và phát triển du lịch | 16 |
| 1.3.1. Vai trò đối với người dân địa phương..... | 16 |
| 1.3.2. Đối với hoạt động du lịch | 17 |
| TIỂU KẾT CHƯƠNG 1 | 18 |
| CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KHAI THÁC ĐỀN THỜ VÀ LỄ HỘI NAM HẢI ĐẠI THẦN VƯƠNG, ĐỒ SƠN CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH | 19 |
| 2.1. Khái quát về đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương | 19 |
| 2.1.1. Vị trí địa lý, lịch sử hình thành và phát triển của đền thờ | 19 |
| 2.1.2. Các giá trị của đền thờ: | 20 |
| 2.2. Giới thiệu về lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương..... | 25 |
| 2.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của lễ hội..... | 25 |
| 2.2.2. Những giá trị đặc sắc của lễ hội..... | 26 |
| 2.3. Thực trạng khai thác đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương cho phát triển du lịch | 30 |
| 2.3.1. Vai trò của đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương với sự phát triển du lịch | 30 |

| | |
|--|----|
| 2.3.2. Lượng khách, đối tượng khách | 32 |
| 2.3.3. Các hoạt động của du khách tại đền thờ và lễ hội | 34 |
| 2.3.4. Thực trạng công tác quản lý..... | 36 |
| 2.3.5. Công tác tổ chức lễ hội và đón tiếp, phục vụ khách du lịch..... | 38 |
| 2.4. Đánh giá những tích cực, hạn chế trong khai thác đền thờ và lễ hội cho phát triển du lịch..... | 41 |
| 2.4.1. Tích cực..... | 41 |
| 2.4.2. Hạn chế | 42 |
| TIÊU KẾT CHƯƠNG 2..... | 44 |
| CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KHAI THÁC DU LỊCH CỦA ĐỀN THỜ VÀ LỄ HỘI ĐỀN NAM HẢI ĐẠI THẦN VƯƠNG..... | 45 |
| 3.1. Định hướng trong kế hoạch phát triển du lịch của đền và lễ hội đền | 45 |
| 3.2. Các giải pháp nhằm phát triển du lịch | 46 |
| 3.2.1. Tăng cường hoạt động tu bổ, tôn tạo đền thờ | 46 |
| 3.2.2. Giữ gìn các giá trị, bản sắc truyền thống trong việc tổ chức lễ hội.... | 48 |
| 3.2.3. Phát triển các hoạt động mới trong phân hội nhằm tăng sức hấp dẫn cho du khách | 50 |
| 3.2.4. Nâng cao chất lượng phục vụ và trải nghiệm của du khách khi đến địa phương | 51 |
| 3.2.5. Tăng cường hoạt động quảng bá để thu hút khách du lịch | 53 |
| 3.2.6. Các giải pháp hỗ trợ..... | 54 |
| TẠM KẾT CHƯƠNG 3 | 56 |
| KẾT LUẬN | 57 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO..... | 58 |

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Ngày nay, ngành du lịch đã trở thành một lĩnh vực quan trọng đóng góp vào sự phát triển kinh tế và văn hóa của một quốc gia. Việt Nam không phải là ngoại lệ, và việc tìm hiểu và phát triển các điểm đến du lịch độc đáo là một trong những yếu tố quan trọng để thu hút khách du lịch. Trong bối cảnh đó, Đền thờ và Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương tại Đồ Sơn, Hải Phòng nổi lên như một điểm đến văn hóa độc đáo và hấp dẫn, có tiềm năng phục vụ cho sự phát triển du lịch.

Với hàng ngàn năm lịch sử và văn hóa phong phú, Việt Nam là một quốc gia mang đậm bản sắc dân tộc và truyền thống tôn giáo. Các đền thờ và lễ hội cổ xưa đóng vai trò quan trọng trong việc gìn giữ và truyền bá những giá trị văn hóa sâu sắc này. Đền thờ và Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương tại Đồ Sơn là một trong những nơi mang tính biểu tượng và lịch sử đặc biệt, gắn liền với lòng thành kính và sự tín ngưỡng của người dân Hải Phòng và cả nước Việt Nam.

Trên nền tảng những nét văn hóa truyền thống đặc trưng, việc phát triển du lịch tại Đền thờ và Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương mang ý nghĩa lớn với Hải Phòng cũng như với cả nước. Việc nâng cao nhận thức và tạo điều kiện thuận lợi để du khách tìm hiểu và tham gia vào các hoạt động tôn giáo và văn hóa truyền thống tại Đền thờ và Lễ hội này không chỉ giúp quảng bá hình ảnh đất nước mà còn góp phần vào phát triển kinh tế, xã hội và bảo tồn di sản văn hóa của Hải Phòng.

Với mục tiêu đó, khóa luận này sẽ tập trung nghiên cứu về Đền thờ và Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương tại Đồ Sơn, Hải Phòng, với mục đích phân tích các yếu tố văn hóa, tôn giáo và lịch sử của nó. Khóa luận cũng sẽ đề xuất các giải pháp phát triển du lịch tại địa điểm này, từ việc xây dựng cơ sở hạ tầng, định hướng quản lý bảo tồn di sản, đến việc thúc đẩy các hoạt động du lịch và giới thiệu Đền thờ và Lễ hội đến du khách trong và ngoài nước.

Thông qua nghiên cứu này, em hi vọng rằng sẽ đóng góp một phần nhỏ vào việc phát triển du lịch văn hóa và bảo tồn di sản tại Đền thờ và Lễ hội Nam Hải

Đại Thần Vương, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội của Hải Phòng và Việt Nam.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

_Hệ thống cơ sở lý luận về Di tích Lịch sử Văn hóa, lễ hội truyền thống và vai trò của di tích lịch sử văn hóa, lễ hội đối với địa phương và phát triển du lịch.

_Tìm hiểu thực trạng khai thác đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương cho phát triển du lịch.

_Trên cơ sở đánh giá, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác của đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Đề tài "Tìm hiểu đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương tại Đồ Sơn, Hải Phòng phục vụ cho việc phát triển du lịch" tập trung nghiên cứu về đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương tại Đồ Sơn, Hải Phòng, với mục tiêu phục vụ cho việc phát triển ngành du lịch.

Đối tượng nghiên cứu của đề tài này bao gồm:

Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương: Nghiên cứu về nguồn gốc, lịch sử, kiến trúc và đặc điểm văn hóa, tôn giáo của đền thờ. Điều này có thể bao gồm cả vị trí đền thờ, cấu trúc kiến trúc, các di tích và các hoạt động tôn giáo tại đền thờ.

Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương: Nghiên cứu về các hoạt động và nghi lễ trong lễ hội, bao gồm các nghi thức tôn giáo, diễu hành, biểu diễn nghệ thuật, các trò chơi dân gian và các hoạt động văn hóa khác liên quan đến lễ hội. Nghiên cứu cũng có thể tập trung vào ý nghĩa và vai trò của lễ hội trong đời sống cộng đồng và du lịch địa phương.

Phát triển du lịch: Nghiên cứu về tầm quan trọng của đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương trong việc thu hút du khách và phát triển ngành du lịch tại Đồ Sơn, Hải Phòng. Nghiên cứu có thể tập trung vào các biện pháp và chiến lược phát triển du lịch, quản lý và bảo tồn di sản văn hóa, cải thiện hạ tầng du lịch, và tạo điều kiện thuận lợi cho du khách tham quan và trải nghiệm lễ hội.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài bao gồm:

Phạm vi không gian: Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương tại Đảo Dấu, quận Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng.

Phạm vi thời gian: Khóa luận tập trung sử dụng các thông tin từ năm 2009 đến năm 2022 để nghiên cứu.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu của đề tài "Tìm hiểu đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương tại Đồ Sơn, Hải Phòng phục vụ cho việc phát triển du lịch" đã sử dụng một số phương pháp sau đây:

Phân tích và xử lý: xử lý số liệu, dữ liệu, thông tin lịch sử, địa lý của khu di tích. Từ đó đưa ra các giải pháp để khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch của đền thờ và lễ hội đền Nam Hải Đại Thần Vương.

Nghiên cứu thực địa: Tiến hành các cuộc khảo sát và quan sát trực tiếp tại đền thờ và lễ hội để thu thập dữ liệu. Phương pháp này có thể bao gồm việc tham gia vào các hoạt động lễ hội, quan sát và ghi lại các nghi lễ, diễn biến của lễ hội, cũng như phỏng vấn người dân và các nhà tổ chức lễ hội.

Ý nghĩa của đề tài

Ý nghĩa của đề tài "Tìm hiểu đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương tại Đồ Sơn, Hải Phòng phục vụ cho việc phát triển du lịch" là rất quan trọng và đa chiều. Dưới đây là một số ý nghĩa chính của đề tài này:

Bảo tồn và quảng bá di sản văn hóa: Nghiên cứu đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương giúp bảo tồn và quảng bá di sản văn hóa của vùng Đồ Sơn, Hải Phòng. Việc hiểu rõ về lịch sử, kiến trúc, tín ngưỡng và nghi lễ của đền thờ và lễ hội này giúp duy trì và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống và quan trọng đối với cộng đồng địa phương.

Phát triển du lịch văn hóa: Nghiên cứu này đóng góp vào phát triển ngành du lịch văn hóa tại Đồ Sơn, Hải Phòng. Đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương có thể trở thành điểm đến hấp dẫn cho du khách quan tâm đến văn hóa, tôn giáo và truyền thống địa phương. Việc hiểu rõ về đền thờ và lễ hội này giúp phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa độc đáo và thu hút khách du lịch mới.

Tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế địa phương: Phát triển du lịch có thể tạo ra các cơ hội kinh tế mới cho Đồ Sơn và Hải Phòng. Nghiên cứu về đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương giúp xác định tiềm năng du lịch, nhận biết nhu cầu và mong muốn của du khách, từ đó phát triển các dịch vụ du lịch phù hợp và tăng cường thu nhập cho cộng đồng địa phương.

Góp phần vào xây dựng thương hiệu địa phương: Đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương có thể trở thành biểu tượng địa phương và xây dựng thương hiệu du lịch cho Đồ Sơn và Hải Phòng. Việc nghiên cứu và phát triển đền thờ và lễ hội này giúp tạo nên một hình ảnh độc đáo và phong cách riêng cho địa điểm du lịch này, thu hút sự quan tâm và tạo sự phân biệt so với các địa điểm khác.

Gìn giữ và truyền cảm hứng cho thế hệ tương lai: Nghiên cứu về đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương là cách để gìn giữ và truyền cảm hứng cho thế hệ tương lai. Qua việc hiểu về lịch sử, truyền thống và giá trị văn hóa của đền thờ và lễ hội này, chúng ta có thể truyền đạt những giá trị quan trọng cho thế hệ sau và đảm bảo rằng di sản văn hóa sẽ được bảo tồn và phát triển trong tương lai.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA VÀ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG

1.1. Những vấn đề cơ bản về di tích lịch sử văn hóa

1.1.1. Khái niệm

Di tích lịch sử là những địa điểm, cấu trúc vật phẩm có giá trị lịch sử, được bảo tồn và duy trì để truyền tải thông tin và hiểu biết về quá khứ của một vùng đất hoặc một quốc gia. Đây là những tài sản văn hóa và di sản quan trọng, mang đến cho con người cái nhìn sâu sắc về các sự kiện, con người và văn hóa đã ảnh hưởng đến quá trình phát triển của xã hội.

Theo các nhà nghiên cứu, có thể có nhiều định nghĩa khác nhau về di tích lịch sử. Dưới đây là một số định nghĩa được đưa ra bởi các nhà nghiên cứu và chuyên gia trên thế giới

Định nghĩa theo UNESCO: UNESCO xác định di tích lịch sử là “những cấu trúc, công trình, tác phẩm nghệ thuật, văn hóa và tự nhiên mang giá trị nghệ thuật, lịch sử, khoa học hoặc nhân văn đặc biệt quan trọng, cần được bảo tồn và được tôn trọng bởi thế hệ hiện tại và tương lai”.

Định nghĩa theo Max Weber: Theo nhà xã hội học Max Weber, di tích lịch sử là “những tàn tích vật chất hay phi vật chất của quá khứ, bao gồm các công trình kiến trúc, tác phẩm nghệ thuật, tài liệu lịch sử, và những hành động hay sự kiện đã xảy ra trong quá khứ”.

Tổng quát, di tích lịch sử là những biểu hiện vật chất và phi vật chất của quá khứ được coi là có giá trị văn hóa, lịch sử và khoa học. Những địa điểm cấu trúc này được bảo tồn và tôn trọng để truyền tải thông tin về quá khứ và tạo ra những trải nghiệm học hỏi và sự kỳ vọng về tương lai.

Còn ở Việt Nam, di tích lịch sử được định nghĩa dựa trên các nghiên cứu và quy định của các cơ quan chức năng. Dưới đây là một số định nghĩa về di tích lịch sử theo các tổ chức tại Việt Nam:

Định nghĩa theo Luật Di sản Văn hóa Việt Nam: Theo điều 3, luật Di sản Văn hóa Việt Nam (sửa đổi năm 2017), di tích lịch sử là “các tàn tích, cấu trúc kiến trúc, công trình, đồ vật, văn bia, đài tưởng niệm, tượng điêu khắc, bảo vật,

văn hóa dân gian, truyền thống, sự kiện, kỷ lục hoặc một trong những hình thức tương tự, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật và có sự gắn liền với quá trình phát triển của dân tộc và quốc gia”.

Định nghĩa theo Hội Di sản văn hóa Việt Nam: Hội Di sản văn hóa Việt Nam định nghĩa di tích lịch sử là “các công trình kiến trúc, cấu trúc vật chất, đồ vật, địa danh, hoặc các hiện tượng có giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, tôn giáo, khoa học, kỹ thuật và xã hội, thể hiện các giai đoạn, mốc thời gian quan trọng trong lịch sử, tạo nên giá trị văn hóa, giáo dục, du lịch và phục vụ công tác nghiên cứu khoa học.”

Tại Việt Nam, cũng theo các nhà nghiên cứu, có rất nhiều quan điểm có giá trị lịch sử, văn hóa, hoặc nghệ thuật đáng quý, có ý nghĩa quốc gia hoặc quốc tế.

Từ định nghĩa của các nhà nghiên cứu đã đưa ra nhiều quan điểm về di tích lịch sử dựa trên nghiên cứu và nhận thức về lịch sử và văn hóa của đất nước. Một số quan điểm phổ biến của các nhà nghiên cứu tại Việt Nam về di tích lịch sử được ghi nhận như sau:

Di tích lịch sử là biểu tượng của quá khứ: Các nhà nghiên cứu tại Việt Nam nhìn nhận di tích lịch sử như là biểu tượng của quá khứ, là hồi ức sống động về các giai đoạn lịch sử và sự phát triển của xã hội Việt Nam. Những di tích này giúp tái hiện và giữ gìn các giá trị văn hóa và truyền thống của dân tộc.

Di tích lịch sử là nguồn tài liệu học: Di tích lịch sử cung cấp thông tin quý giá cho các nhà nghiên cứu và nhà sử học nghiên cứu về quá khứ của Việt Nam. Các di tích này là nguồn học liệu phong phú về các sự kiện lịch sử, tư tưởng, xã hội, văn hóa và kỹ thuật của người Việt Nam trong quá khứ.

Di tích lịch sử là di sản văn hóa: Các di tích lịch sử được coi là di sản văn hóa của dân tộc, thể hiện sự đa dạng và sự phát triển của nền văn hóa Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Việc bảo tồn và phát huy di tích lịch sử đóng góp vào việc duy trì và phát triển văn hóa của dân tộc.

Di tích lịch sử là địa điểm du lịch và phát triển kinh tế: Ngoài giá trị lịch sử và văn hóa, di tích lịch sử cũng có vai trò quan trọng trong phát triển du lịch và

kinh tế địa phương. Các di tích lịch sử thu hút khách trong và ngoài nước, tạo ra thu nhập và đóng góp vào phát triển kinh tế của địa phương.

Di tích lịch sử là tài nguyên quốc gia: Các nhà nghiên cứu tại Việt Nam nhấn mạnh rằng di tích lịch sử là tài nguyên quốc gia. Việc bảo vệ, khai thác và sử dụng di tích lịch sử phải đi đôi với việc bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên này để góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Tóm lại, di tích lịch sử văn hóa là những khu vực, công trình, địa danh, tài liệu, vật phẩm, bảo vật, sự kiện, truyền thống, tín ngưỡng, văn hóa và các di sản khác được bảo tồn và quản lý để giữ gìn, phục hồi, nghiên cứu và truyền lại cho thế hệ sau. Những di tích này là những dấu ấn về sự phát triển của con người và xã hội qua các thời kỳ lịch sử, đóng góp vào sự đa dạng văn hóa và bản sắc dân tộc của mỗi quốc gia.

Các di tích lịch sử văn hóa có thể bao gồm các công trình kiến trúc như đền đài, chùa chiền, cung điện, thành quách, công thành; các địa danh như ngôi chùa cổ, thành cổ, hang động; các tài liệu lịch sử như sách vở, bản đồ, di chúc; các vật phẩm cổ đại như đồ gốm, đồ đồng, đồ sứ; các bảo vật quý giá như kim hoàn, ngọc bích, vàng bạc; và các truyền thống, tín ngưỡng, văn hóa phong tục, lễ hội.

Việc bảo tồn và quản lý di tích lịch sử văn hóa là rất quan trọng để giữ gìn và phát huy giá trị của chúng, đồng thời góp phần vào việc bảo vệ và phát triển văn hóa, du lịch và kinh tế của mỗi quốc gia.

1.1.2. Phân loại

Có nhiều cách phân loại các di tích lịch sử văn hóa, tùy thuộc vào mục đích và phạm vi nghiên cứu. Tuy nhiên vẫn có một số phân loại phổ biến của các di tích lịch sử văn hóa bao gồm:

Theo vị trí địa lý: Các di tích lịch sử văn hóa có thể được phân loại theo vị trí địa lý của chúng, bao gồm di tích nội thành (trong thành phố), di tích ngoại thành (ngoài thành phố), di tích miền núi, di tích ven biển, di tích nông thôn,...

Theo đặc tính kiến trúc: Các di tích lịch sử văn hóa có thể được phân loại theo đặc tính kiến trúc của di tích, bao gồm di tích cổ, di tích kiến trúc chính trị, di tích tôn giáo, di tích kiến trúc dân gian, di tích nghệ thuật,...

Theo thời gian: Các di tích lịch sử văn hóa có thể được phân loại theo thời gian xuất hiện của di tích, bao gồm: di tích thời kỳ đồ đá, di tích thời kỳ đồ đồng, di tích thời kỳ đồ sắt, di tích thời kỳ triều đại phong kiến, di tích thời kỳ hiện đại,...

Theo quy mô và mức độ ảnh hưởng: Các di tích lịch sử văn hóa có thể được phân loại theo quy mô và mức độ ảnh hưởng, bao gồm di tích quốc gia, di tích vùng, di tích địa phương, di tích xã hội,...

Theo chức năng sử dụng hiện tại: Các di tích lịch sử văn hóa có thể được phân loại theo chức năng sử dụng hiện tại, bao gồm di tích du lịch, di tích nghiên cứu, di tích tôn giáo, di tích đào tạo, di tích nghệ thuật,...

Ngoài ra, trong giáo trình “Địa lý du lịch Việt Nam” của Trần Đức Thanh, di tích lịch sử văn hóa thường được phân loại dựa trên các tiêu chí sau:

Di tích lịch sử quốc gia: Đây là những di tích có giá trị lịch sử quốc gia, liên quan đến các sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam, chẳng hạn như các thành trì, cung điện, đền đài, lăng tẩm, đền thờ vua Hùng, cố đô Huế, di tích chiến tranh, và các địa điểm có liên quan đến cuộc kháng chiến chống Mỹ. Ví dụ: cố đô Huế, di tích Mỹ Sơn, di tích Hạ Long, di tích Văn Miếu Quốc Tử Giám, hay di tích Đền Hùng.

Di tích lịch sử đặc biệt: Đây là những di tích có ý nghĩa lịch sử đặc biệt, như những di tích cổ đại, di tích từ thời kỳ triều Nguyễn, di tích cách mạng, những di tích liên quan đến các vương triều phong kiến Việt Nam, và các di tích có giá trị nghệ thuật, kiến trúc độc đáo. Ví dụ: khu di tích Hồ Chí Minh, Cung điện Hoàng Gia Huế, Cố đô Thăng Long Hà Nội, khu di tích Cố đô Trà Kiệu,...

Di tích văn hóa dân gian: Đây là những di tích liên quan đến văn hóa dân gian, truyền thống và phong tục tập quán của các dân tộc Việt Nam, bao gồm các làng nghề truyền thống, làng gốm, làng thổ cẩm, làng nghề đóng thuyền, làng chài, và các di tích liên quan đến các lễ hội dân gian. Ví dụ: Làng nghề Bát Tràng, làng gốm Chu Đậu, làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, làng nghề đúc đồng Nông Sơn,...

Di tích văn hóa tôn giáo: Đây là những di tích có liên quan đến tôn giáo và tín ngưỡng, bao gồm các đền, chùa, nhà thờ, miếu, và các di tích tôn giáo khác. Ví dụ: Chùa Một Cột, đền Trần Quốc, chùa Thiên Mụ, chùa Linh Ứng,...

Di tích kiến trúc cổ: Đây là những công trình kiến trúc cổ đại có giá trị nghệ thuật và kiến trúc, như các công trình kiến trúc từ thời kỳ triều Nguyễn, các nhà thờ, các tòa nhà cổ đại, các cầu cổ hay lầu đài cổ. Ví dụ: Đền Mỹ Sơn, Phố cổ Hội An, lăng Tự Đức,...

Di tích kiến trúc hiện đại: Đây là những công trình kiến trúc đặc biệt từ thời kỳ hiện đại, bao gồm các công trình kiến trúc tiêu biểu, các tòa nhà chọc trời, các cầu hiện đại, và các công trình kiến trúc có giá trị độc đáo. Ví dụ: Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn, tòa nhà Landmark 8, Cầu Rồng Đà Nẵng, hay Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam,...

1.1.3. Các giá trị của di tích lịch sử văn hóa

Di tích lịch sử văn hóa mang nhiều giá trị quan trọng, bao gồm các giá trị sau:

Giá trị về lịch sử: Di tích lịch sử văn hóa là những chứng tích của quá khứ, giúp ta hiểu rõ hơn về các sự kiện, những cuộc cách mạng, đời sống của các cộng đồng, văn hóa của các dân tộc. Những di tích lịch sử văn hóa cho ta cái nhìn về quá khứ và giúp chúng ta học hỏi từ các lỗi lầm cũng như thành công của người đi trước.

Giá trị văn hóa: Di tích lịch sử văn hóa là kết quả chứng minh cho sự phát triển về nền văn hóa của một quốc gia hay một dân tộc. Các di tích lịch sử văn hóa đã giữ lại những bản ghi chép, các tác phẩm nghệ thuật kiến trúc và phong cách sống của thời đại đã qua, nhằm giúp cho con người hiểu rõ và đánh giá cao các giá trị văn hóa của đất nước mình.

Giá trị kinh tế: Di tích lịch sử văn hóa là một nguồn tài nguyên kinh tế tiềm năng, có thể thu hút đến nhiều khách du lịch, mang lại lợi ích kinh tế cho địa phương. Ngoài ra, các di tích này còn có thể trở thành địa điểm tổ chức các sự kiện văn hóa, lễ hội, triển lãm, mang lại nguồn thu nhập cho các doanh nghiệp và cộng đồng địa phương.

Giá trị giáo dục: Di tích lịch sử văn hóa là một nguồn tài liệu phong phú cho giáo dục và học tập. Các di tích có thể được sử dụng như một công cụ để giảng dạy lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, kiến trúc và cảnh quan. Qua đó có thể giúp

cho giáo viên và học sinh hiểu rõ hơn về quá khứ và sự phát triển của văn hóa con người.

Giá trị phát triển du lịch bền vững: Phát triển du lịch tại di tích lịch sử có thể đóng góp vào sự phát triển du lịch bền vững. Việc bảo tồn và bảo vệ di tích lịch sử đảm bảo rằng những giá trị lịch sử và văn hóa quý báu không bị mất đi trong quá trình khai thác du lịch, đồng thời khuyến khích việc bảo vệ môi trường, thúc đẩy sự cân nhắc và tôn trọng văn hóa địa phương.

1.2. Cơ sở lý luận về lễ hội truyền thống

1.2.1. Khái niệm, đặc điểm, sự khác biệt giữa lễ hội truyền thống và lễ hội hiện đại.

Có nhiều cách hiểu về lễ hội, nhiều góc nhìn và nhiều quan điểm trên thế giới cũng như tại Việt Nam.

1.2.1.1. Khái niệm

Theo Victor Turner, một nhà nhân học văn hóa, tập trung nghiên cứu về lễ hội và rừng rậm. Ông đề xuất lý thuyết về "*quá trình lễ hội*" (ritual process) và cho rằng lễ hội là một không gian thứ cấp, nơi mọi người có thể trốn thoát khỏi các vai trò xã hội bình thường và tham gia vào một thế giới đảo lộn, tự do hơn và có sự tái sinh.

Nhà nhân học văn hóa nổi tiếng Clifford lại nhấn mạnh vai trò của lễ hội trong việc tạo ra và truyền tải ý nghĩa văn hóa. Ông cho rằng lễ hội là những biểu hiện công cộng của ý nghĩa và ký hiệu văn hóa và thông qua đó, con người gắn kết và hiểu rõ hơn về thế giới xung quanh.

Tại Việt Nam, không ít những học giả cũng đưa ra các quan điểm của cá nhân về lễ hội một cách đa dạng và sâu sắc.

Nhà nghiên cứu Trần Ngọc Thêm cho rằng lễ hội là một di sản văn hóa quan trọng của dân tộc Việt Nam. Ông nhấn mạnh vai trò của lễ hội trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, góp phần tăng cường nhận thức và lòng tự hào về văn hóa dân tộc.

Nhà nghiên cứu Nguyễn Đức Hòa xem lễ hội là nền tảng của sự phát triển du lịch văn hóa ở Việt Nam. Ông nhấn mạnh rằng lễ hội không chỉ tạo điểm nhấn

cho du lịch mà còn góp phần phát triển kinh tế địa phương và tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương.

Theo tác giả Nguyễn Minh Tuệ, “lễ hội là hình thức sinh hoạt tổng hợp hết sức đa dạng và phong phú, là một kiểu sinh hoạt tập thể của nhân dân sau thời gian lao động mệt nhọc, hoặc là dịp để con người hướng về một sự kiện trọng đại: ngưỡng mộ tổ tiên, ôn lại truyền thống, hoặc để giải quyết những nỗi lo âu, những khao khát, ước mơ mà cuộc sống hiện tại chưa giải quyết được.”

Theo dòng chảy thời gian, các lễ hội được khởi phát và duy trì ngày càng nhiều. Bởi vậy lễ hội cũng được chia ra thành lễ hội truyền thống và lễ hội hiện đại.

Lễ hội truyền thống là các sự kiện và ngày hội được tổ chức theo các quy tắc, lễ nghi, và truyền thống từ xa xưa của một cộng đồng hoặc dân tộc. Những lễ hội này thường có nguồn gốc từ các tín ngưỡng tôn giáo, văn hóa dân gian, và các sự kiện lịch sử quan trọng. Chúng thường mang một ý nghĩa sâu sắc, kỷ niệm một sự kiện đặc biệt hoặc nhằm tôn vinh một giá trị quan trọng trong cộng đồng.

1.2.1.2. Đặc điểm của các lễ hội truyền thống

Các lễ hội truyền thống thường có những đặc điểm sau

Quy mô và thời gian: Lễ hội truyền thống thường có quy mô lớn, kéo dài trong một khoảng thời gian dài hoặc ngắn, và thu hút sự tham gia đông đảo của cộng đồng. Chúng có thể diễn ra hàng năm vào cùng một thời điểm hoặc sau một khoảng thời gian nhất định, tuân thủ các quy tắc và lịch trình truyền thống.

Nghi lễ và hoạt động truyền thống: Lễ hội truyền thống thường đi kèm với các nghi lễ và hoạt động truyền thống đặc biệt. Các hoạt động này có thể bao gồm cúng tế, lễ diễu hành, biểu diễn âm nhạc và múa, triều diễn kịch, thi đấu thể thao, trò chơi dân gian, hội chợ truyền thống và các hoạt động tôn giáo khác. Những nghi lễ và hoạt động này thường mang một ý nghĩa tôn giáo, lịch sử, và văn hóa sâu sắc.

Tính tôn giáo và tâm linh: Nhiều lễ hội truyền thống mang trong mình yếu tố tôn giáo và tâm linh. Chúng có thể liên quan đến các lễ hội tôn giáo, ngày kỷ

niệm các vị thần, các sự kiện trong đời sống tôn giáo, hoặc các nghi lễ và lễ hội liên quan đến văn hóa tâm linh và tín ngưỡng.

Sự đoàn kết và tương tác cộng đồng: Lễ hội truyền thống thường thể hiện sự đoàn kết và tương tác giữa các thành viên trong cộng đồng. Chúng là cơ hội để cộng đồng tụ họp, giao lưu, và chia sẻ niềm vui, tạo ra một không gian xã hội và gắn kết trong cộng đồng.

Lễ hội truyền thống thường có sự ổn định và sự kết nối sâu sắc với văn hóa, lịch sử và truyền thống của một cộng đồng hoặc dân tộc. Chúng giữ gìn và truyền dạy những giá trị quan trọng và đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và phát triển bền vững của một văn hóa.

Tại Việt Nam, lễ hội có thể được tổ chức vào các dịp lễ lớn như Tết Nguyên Đán, Lễ hội mùa xuân, Lễ hội mùa đông, Lễ hội Tương niệm, Lễ hội cúng tạ, v.v. Những hoạt động trong lễ hội truyền thống thường được lưu truyền qua nhiều thế hệ và có ý nghĩa sâu sắc đối với người dân, tạo nên một bầu không khí vui tươi, đoàn kết và hạnh phúc cho cộng đồng.

1.2.1.3. Sự khác nhau giữa lễ hội truyền thống và lễ hội hiện đại

Lễ hội thường được chia thành hai phần chính: phần lễ và phần hội.

Phần lễ thường bao gồm các nghi thức, lễ cầu nguyện, lễ hành, hoặc các nghi lễ tôn giáo khác. Đây là phần mang tính tôn giáo, trang trọng và thể hiện sự kính trọng đối với các giá trị tôn giáo, truyền thống hay ngày lễ quan trọng. Phần lễ có thể bao gồm cúng tế, diễu hành, lễ hội tôn giáo, hoặc các hoạt động linh thiêng khác.

Phần hội là phần vui chơi, giải trí và tương tác xã hội. Nó thường gắn liền với các hoạt động như trò chơi dân gian, hát hò, nhảy múa, biểu diễn nghệ thuật, triển lãm, hội chợ, các trò chơi và cuộc thi, đấu thể thao, và nhiều hoạt động giải trí khác. Phần hội của lễ hội thường tạo ra một không gian cho mọi người kết nối, gặp gỡ, và tận hưởng những trải nghiệm vui vẻ cùng nhau. Nó cũng là dịp để tôn vinh và bảo tồn các truyền thống, nghệ thuật và di sản văn hóa của một cộng đồng.

Phần lễ và phần hội thường đan xen và tương tác với nhau trong lễ hội. Phần lễ mang ý nghĩa sâu sắc và tôn trọng, trong khi phần hội tạo ra không khí

vui tươi, sôi động và kết nối giữa mọi người. Hai phần này cùng đóng góp vào sự đặc biệt và quy mô của một lễ hội.

Tuy nhiên, lễ hội truyền thống và lễ hội hiện đại là hai khái niệm khác nhau, phân biệt chúng dựa trên nhiều yếu tố, bao gồm nguồn gốc, truyền thống, và yếu tố thời gian. Dưới đây là một số điểm phân biệt chính giữa hai loại lễ hội này:

Nguyên tắc thời gian: Lễ hội truyền thống thường đã tồn tại từ rất lâu và được tổ chức theo lịch sử và truyền thống của một cộng đồng hoặc dân tộc. Các lễ hội truyền thống thường được tổ chức hàng năm và tuân thủ các quy tắc, lịch trình, và nghi lễ cổ truyền. Trong khi đó, lễ hội hiện đại thường là các sự kiện tạo ra trong thời gian gần đây, không có sự kỳ vọng về sự liên tục hay truyền thống lâu đời. Chúng có thể được tổ chức một lần hoặc theo mô hình không cố định.

Nội dung và hoạt động: Lễ hội truyền thống thường mang trong mình những nét đặc trưng của văn hóa và truyền thống của một cộng đồng. Các hoạt động trong lễ hội truyền thống thường liên quan đến các nghi lễ tôn giáo, lễ hội như cúng tế, diễu hành, múa lân, hội chợ truyền thống và các trò chơi dân gian. Lễ hội hiện đại thường mang tính sáng tạo cao hơn, và có thể kết hợp các yếu tố hiện đại như âm nhạc, nghệ thuật, công nghệ, và các hoạt động giải trí khác. Các hoạt động trong lễ hội hiện đại có thể là các buổi biểu diễn, triển lãm, show diễn, hoạt động thể thao, và các trò chơi tương tác.

Sự thay đổi và sự gia tăng của lễ hội hiện đại: Lễ hội truyền thống thường giữ nguyên các yếu tố truyền thống qua nhiều thế hệ. Tuy có thể có một số sự thay đổi nhỏ trong quy mô và tổ chức, nhưng cốt lõi của lễ hội truyền thống vẫn được duy trì. Ngược lại, lễ hội hiện đại có xu hướng linh hoạt hơn và thường chịu ảnh hưởng của các yếu tố hiện đại như sự phát triển của nghệ thuật, công nghệ, và thay đổi xã hội. Chúng thường có xu hướng thay đổi và phát triển theo thời gian, và có thể chứa đựng các ý tưởng và xu hướng mới.

Còn theo một số nghiên cứu khác về lễ hội truyền thống và lễ hội hiện đại, các quan điểm cũng được đưa ra rất đa dạng. Theo Trần Ngọc Thêm, ông đã nhấn mạnh rằng lễ hội truyền thống thường tuân thủ các quy trình và phong tục cổ

truyền, có sự ổn định và liên kết với quá khứ lịch sử và truyền thống của dân tộc. Trong khi đó, lễ hội hiện đại thường có tính đổi mới, tạo ra các biểu hiện sáng tạo và thích ứng với xu hướng hiện đại. Ông cho rằng sự khác biệt giữa hai loại lễ hội này nằm ở cách tổ chức, nội dung và trải nghiệm của chúng.

Theo Vũ Khâm Đức, ông lại đưa ra quan điểm rằng lễ hội truyền thống thường có tính nhân sinh, mang ý nghĩa văn hóa sâu sắc, gắn kết cộng đồng và duy trì giá trị truyền thống. Trong khi đó, lễ hội hiện đại thường có tính chất thương mại, tiêu thụ và giải trí, phục vụ mục đích kinh tế và giải trí của xã hội hiện đại. Ông nhấn mạnh sự khác biệt về mục đích, ý nghĩa và giá trị của hai loại lễ hội này

Tuy nhiên, đôi khi đường biên giữa lễ hội truyền thống và lễ hội hiện đại không hoàn toàn rõ ràng và có thể có sự kết hợp giữa cả hai trong một số lễ hội hiện đại.

1.2.2. Cấu trúc của lễ hội truyền thống.

Theo TS. Trần Đức Thanh, cấu trúc của một lễ hội thường bao gồm các yếu tố sau:

Khởi đầu: Phần khởi đầu của lễ hội là thời điểm bắt đầu của sự kiện, thường có một hoạt động hoặc lễ truyền thống để khởi động lễ hội. Điều này có thể là một lễ cúng, lễ hành hương, lễ diễu hành, hay một sự kiện đặc biệt khác để tạo ra sự chú ý và tạo không khí phấn khích cho lễ hội.

Hoạt động chính: Phần hoạt động chính của lễ hội bao gồm các sự kiện, hoạt động và trình diễn nghệ thuật chính. Điều này có thể bao gồm diễu hành, biểu diễn âm nhạc, múa lân, triều diễu kịch, trình diễn nghệ thuật truyền thống, thi đấu thể thao, cuộc thi và các hoạt động giải trí khác. Phần này tập trung vào những trải nghiệm chính của lễ hội và mang đến niềm vui, giải trí và kết nối trong cộng đồng.

Giao lưu và tham gia cộng đồng: Lễ hội thường tạo ra không gian cho giao lưu và tham gia cộng đồng. Đây là thời điểm mọi người có cơ hội gặp gỡ, kết nối, và tương tác với nhau. Các hoạt động như hội chợ, trò chơi dân gian, gian hàng thương mại, và các hoạt động xã hội khác thường có mặt trong phần này. Giao lưu

và tham gia cộng đồng là một phần quan trọng trong tạo ra sự gắn kết và sự đoàn kết trong lễ hội.

Kết thúc: Phần kết thúc của lễ hội là thời điểm chấm dứt của sự kiện. Điều này có thể được đánh dấu bằng một hoạt động cuối cùng, như một buổi diễu hành cuối cùng, một lễ hội pháo hoa, hay một nghi lễ kết thúc. Phần này thường mang ý nghĩa tâm linh hoặc tạo ra sự kết thúc thích hợp cho lễ hội.

Những yếu tố bên lề: Ngoài các phần chính được đề cập trên, một lễ hội cũng có thể có các yếu tố bên lề khác như ăn uống, thức uống, thực phẩm đặc sản, mua sắm và các hoạt động vui chơi giải trí khác. Những yếu tố này làm phong phú hơn trải nghiệm lễ hội và tạo ra sự thỏa mãn đa chiều cho khách tham gia.

Theo TS. Nguyễn Minh Tuệ, trong cuốn “Địa lý du lịch” lại cho rằng, cấu trúc của lễ hội bao gồm 2 phần: phần lễ và phần hội.

_Phần nghi lễ: các lễ hội dù lớn hay nhỏ đều có phần nghi lễ với những nghi lễ nghiêm túc, trọng thể mở đầu ngày hội theo thời gian và không gian. Phần nghi lễ mở đầu ngày hội bao giờ cũng mang tính tưởng niệm lịch sử, hướng về một sự kiện lịch sử trọng đại, một vị anh hùng dân tộc lỗi lạc có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển xã hội. Nghi thức tế lễ nhằm bày tỏ lòng tôn kính với các bậc thánh hiền và thần linh, cầu mong được thiên thời, địa lợi nhân hòa và sự phồn vinh hạnh phúc. Nghi lễ tạo thành nền móng vững chắc, tạo một yếu tố văn hóa thiêng liêng, một giá trị thẩm mỹ đối với toàn thể cộng đồng người đi hội trước khi chuyển sang phần xem hội.

_Phần hội diễn ra những hoạt động biểu tượng điển hình của tâm lý cộng đồng, văn hóa dân tộc, chứa đựng những quan niệm của dân tộc đó với thực tế lịch sử, xã hội và thiên nhiên. Trong hội thường có những trò vui, những đêm thi nghệ, thi hát, tượng trưng cho sự nhớ ơn và ghi công của người xưa. Tất cả những gì tiêu biểu cho một vùng đất, một làng xã, được mang ra phô diễn, mang lại niềm vui cho mọi người. Các chàng trai, cô gái đi hội là cái cớ để gặp nhau, tìm nhau. Phần hội thường gắn liền với tình yêu, giao duyên nam nữ nên có phong vị tình.

1.2.3. Giá trị của lễ hội truyền thống

Lễ hội truyền thống là một phần quan trọng của văn hóa và truyền thống của mỗi dân tộc, đất nước. Nó có ý nghĩa đặc biệt trong việc giữ gìn và phát triển các giá trị văn hóa, tôn giáo, lịch sử, góp phần tạo nên một không khí đoàn kết và niềm vui cho cộng đồng.

Đầu tiên, lễ hội truyền thống có thể giúp duy trì và phát triển các giá trị văn hóa của một dân tộc hoặc đất nước. Nó giúp truyền tải các truyền thống, tập quán, văn hóa và lịch sử từ thế hệ này sang thế hệ khác, giúp cho người dân có được những kiến thức về lịch sử và văn hóa của mình.

Thứ hai, lễ hội truyền thống có thể tạo nên một không khí đoàn kết và niềm vui cho cộng đồng. Nó cung cấp một cơ hội cho mọi người gặp gỡ, chia sẻ niềm vui và cùng nhau tạo ra những kỷ niệm đáng nhớ. Nhờ vào các hoạt động và trò chơi trong lễ hội, người dân có thể tăng cường sự gắn kết với cộng đồng và tạo ra một không khí vui tươi, đầy sôi động.

Cuối cùng, lễ hội truyền thống còn có thể mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng. Nó có thể thu hút du khách đến với địa phương, tăng cường kinh doanh, giúp cho các nhà sản xuất và buôn bán tăng doanh số bán hàng cũng như cung cấp việc làm cho người dân địa phương.

Vì vậy, lễ hội truyền thống có giá trị rất lớn trong việc duy trì và phát triển các giá trị văn hóa, tôn giáo, lịch sử, tạo nên một không khí đoàn kết và niềm vui cho cộng đồng, mang lại lợi ích lớn cho kinh tế của địa phương.

1.3. Vai trò của di tích lịch sử văn hóa và lễ hội đối với đời sống của người dân địa phương và phát triển du lịch

1.3.1. Vai trò đối với người dân địa phương

Di tích lịch sử văn hóa và các lễ hội là những yếu tố quan trọng trong việc giữ gìn và phát triển văn hóa, truyền thống và tình cảm đoàn kết của người dân địa phương. Chúng ta có thể thấy vai trò quan trọng của các di tích lịch sử văn hóa và lễ hội đối với đời sống của người dân địa phương qua các khía cạnh sau:

Giữ gìn và phát triển văn hóa truyền thống: Các di tích lịch sử văn hóa và lễ hội là những tài sản quý giá của mỗi địa phương. Chúng giúp cho người dân

địa phương hiểu rõ hơn về lịch sử, truyền thống và văn hóa của địa phương, giữ gìn và bảo tồn các giá trị văn hóa của địa phương để truyền cho thế hệ sau.

Tạo nên sự đoàn kết, tình yêu quê hương: Các di tích lịch sử văn hóa và lễ hội là những cách thức để người dân địa phương gặp gỡ, giao lưu, trao đổi và chia sẻ tình yêu quê hương, giúp tạo nên một không khí đoàn kết và tình đồng bào trong cộng đồng. Ngoài ra, lễ hội còn là nơi để người dân có cơ hội thể hiện năng lực, tài năng của mình trong các hoạt động nghệ thuật, văn hóa và thể thao.

Thúc đẩy kinh tế địa phương: Các di tích lịch sử văn hóa và lễ hội có thể thu hút khách đến tham quan, tìm hiểu về văn hóa địa phương, từ đó góp phần phát triển ngành du lịch và các ngành dịch vụ kinh tế của địa phương.

Tạo ra niềm vui, sự đổi mới trong cuộc sống: Các lễ hội và di tích lịch sử văn hóa có thể mang lại cho người dân địa phương những giây phút vui vẻ, thú vị trong cuộc sống, tạo ra sự đổi mới và động lực cho người dân trong công việc và cuộc sống hàng ngày.

Vì vậy, các di tích lịch sử văn hóa và lễ hội đóng vai trò rất quan trọng đối với đời sống của người dân địa phương, giúp người dân địa phương tôn vinh, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử và truyền thống của địa phương. Bên cạnh đó các di tích lịch sử văn hóa và lễ hội cũng tạo điều kiện để thúc đẩy phát triển kinh tế và du lịch cho địa phương.

1.3.2. Đối với hoạt động du lịch

Di tích lịch sử văn hóa và lễ hội đóng vai trò rất quan trọng đối với hoạt động du lịch. Nó là một bộ phận quan trọng của tài nguyên du lịch nhân văn. Đây là những điểm đến hấp dẫn cho khách du lịch và cung cấp cho họ cơ hội tìm hiểu, nắm vững về lịch sử, văn hóa và truyền thống của địa phương.

Các di tích lịch sử văn hóa có thể bao gồm các công trình kiến trúc, đền, chùa, nhà thờ, các di tích khảo cổ, những địa danh có giá trị lịch sử và các bảo tàng. Những nơi này giúp cho du khách có thể tìm hiểu thêm về lịch sử và văn hóa của một đất nước hoặc một khu vực cụ thể, từ đó tăng thêm sự hiểu biết và sự đa dạng văn hóa.

Các lễ hội truyền thống và sự kiện cũng là một phần không thể thiếu trong hoạt động du lịch. Đây không chỉ là những sự kiện văn hóa độc đáo, mà còn là cơ hội để khách du lịch trải nghiệm văn hóa và truyền thống địa phương, tương tác với người dân địa phương và thưởng thức ẩm thực địa phương.

Với sự phát triển của ngành công nghiệp du lịch, di tích lịch sử văn hóa và các lễ hội truyền thống đã trở thành một nguồn thu nhập quan trọng cho các địa phương và quốc gia. Chúng tạo ra việc làm, thu hút đầu tư và phát triển kinh tế địa phương.

Tuy nhiên, việc bảo tồn và bảo vệ di tích lịch sử văn hóa cũng là một vấn đề quan trọng. Việc tăng cường bảo vệ các di tích này không chỉ giữ gìn sự đa dạng văn hóa mà còn là bảo vệ tài nguyên quý giá cho thế hệ tương lai.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Như vậy, mở đầu chương 1, tác giả đã tổng quan một số vấn đề cơ bản về di tích lịch sử văn hóa, lễ hội truyền thống cũng như vai trò của di tích lịch sử và lễ hội truyền thống đối với đời sống của con người. Ở chương này tác giả phân tích giá trị to lớn của di tích lịch sử và lễ hội truyền thống đối với người dân địa phương và sự đóng góp quan trọng trong quá trình phát triển du lịch. Từ đó làm tiền đề phát triển cho các chương sau giúp tìm hiểu rõ hơn về đền thờ và lễ hội đền Nam Hải Đại Thần Vương.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KHAI THÁC ĐỀN THỜ VÀ LỄ HỘI NAM HẢI ĐẠI THẦN VƯƠNG, ĐỒ SƠN CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH

2.1. Khái quát về đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương

2.1.1. Vị trí địa lý, lịch sử hình thành và phát triển của đền thờ

Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương nằm bên bờ biển, thuộc khu di tích Đảo Dấu, xã Vạn Hương, quận Đồ Sơn, một khu vực du lịch nằm ở thành phố Hải Phòng, Việt Nam. Đồ Sơn là một bãi biển nổi tiếng, cách trung tâm thành phố Hải Phòng khoảng 20 km về phía đông.

Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương được coi là ngôi đền tôn nghiêm, mang trong mình một phần của lịch sử và truyền thống văn hóa của dân tộc. Quá trình xây dựng và phát triển đền thờ đã diễn ra qua nhiều giai đoạn.

Ban đầu, đền thờ được xây dựng từ thời kỳ nhà Trần (năm 1288, thế kỷ XIII) nhằm tưởng nhớ và thờ cúng vị thần vương Trần Quốc Tuấn. Tuy nhiên, sau đó, đền thờ đã được mở rộng và cải tạo nhiều lần trong suốt thời gian lịch sử.

Một giai đoạn quan trọng trong lịch sử xây dựng đền thờ là thời kỳ Hậu Lê (thế kỷ XV). Vào thời điểm này, vị vua Lê Thánh Tông đã dừng chân tại đảo Hòn Dấu và bày tỏ sự kính trọng đối với vị thần vương bằng việc truyền quyền cai quản ngư phủ và truyền chỉ xây dựng đền thờ. Đây được coi là sự công nhận và tôn vinh vị thần vương Nam Hải.

Có truyền thuyết cho rằng, vào cuối thế kỷ 18, một con rồng được phát hiện trên bãi biển Đồ Sơn. Vua Gia Long (người sáng lập triều Nguyễn và là vị vua thứ nhất của triều đại này) cho rằng con rồng này là một điềm báo tốt và quyết định xây dựng một đền thờ để tôn vinh Nam Hải Đại Thần Vương - một vị thần bảo vệ biển cả và đánh bắt hải sản.

Cũng trong thời kỳ triều đình Nguyễn (thế kỷ XIX), vị vua Tự Đức đã tới thăm đền thờ và phong làm "Nam Hải Thần Vương". Sự tôn trọng và công nhận của triều đình Nguyễn đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao uy tín và tầm quan trọng của Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương.

Từ khi xây dựng, đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương đã trở thành một địa điểm tôn giáo quan trọng và thu hút nhiều du khách. Đền có kiến trúc truyền thống

và đẹp mắt, với các tòa tháp, biểu tượng và bàn thờ của Đại Thần Vương. Ngoài việc thờ cúng, người dân cũng đến đây để cầu mong sự an lành và may mắn trong cuộc sống.

Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương ở Đồ Sơn không chỉ có giá trị tôn giáo mà còn mang ý nghĩa văn hóa và lịch sử đối với người dân Hải Phòng và du khách. Nó là một trong những địa điểm quan trọng của thành phố và góp phần làm phong phú thêm bản sắc văn hóa của khu vực này.

2.1.2. Các giá trị của đền thờ:

Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương không chỉ là nơi thờ tự và tôn vinh vị thần vương Trần Quốc Tuấn, mà còn là một điểm đến hấp dẫn cho du khách, những người muốn khám phá lịch sử, văn hóa và kiến trúc truyền thống của Việt Nam. Đền thờ còn là nơi tổ chức các hoạt động tôn giáo, lễ hội và các sự kiện văn hóa đặc sắc, thu hút đông đảo du khách và người dân địa phương.

Với sự kết hợp giữa lịch sử, truyền thống và kiến trúc đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương là một điểm đến du lịch quan trọng trong vùng Duyên hải Bắc bộ, thu hút đông đảo du khách từ khắp nơi. Du khách đến đây không chỉ để chiêm bái và tôn vinh vị thần vương vĩ đại, mà còn để tìm hiểu về lịch sử, văn hóa và truyền thống của địa phương.

Trong các dịp lễ hội, đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương trở thành một địa điểm sôi động với các hoạt động tôn giáo, nghi lễ và các sự kiện văn hóa đặc sắc. Lễ hội diễn ra trong không khí tung bừng, với tiếng trống và tiếng hò reo vang lên khắp nơi. Du khách có cơ hội tham gia vào các hoạt động như múa lân, múa rồng, diễu hành, và đốt pháo hoa. Những buổi lễ hội tại đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương mang đến một trải nghiệm độc đáo và khám phá văn hóa đặc trưng của vùng biển.

Bên cạnh hoạt động tôn giáo và lễ hội, du khách cũng có thể tham quan các khu vực xung quanh đền thờ để khám phá nhiều điều thú vị. Có thể tham quan các bảo tàng trưng bày về lịch sử và văn hóa địa phương, nơi trưng bày các hiện vật quý giá và câu chuyện về vị thần vương và cuộc sống ven biển. Ngoài ra, du khách cũng có thể tham gia vào các hoạt động khám phá thiên nhiên như tham gia

tour du thuyền khám phá vịnh, thưởng thức các món ăn hải sản tươi ngon, và thả mình vào biển xanh mát.

Giá trị kiến trúc: Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương có kiến trúc truyền thống và mang đậm nét văn hóa dân gian Việt Nam. Ngôi đền được xây dựng trên một đảo nhỏ, gọi là Đảo Hòn Dấu, nằm giữa biển xanh. Đền có một khuôn viên rộng rãi, bao gồm các ngôi đền nhỏ, các tòa tháp, và một bàn thờ lớn được trang trí phong cách truyền thống.

Kiến trúc của đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương được thiết kế theo phong cách truyền thống của vùng biển Bắc bộ Việt Nam. Đền có kiến trúc độc đáo và nổi bật, mang đậm nét văn hóa dân gian và tôn giáo. Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương kết hợp các yếu tố từ các giai đoạn xây dựng khác nhau, tạo nên một diện mạo độc đáo và ấn tượng.

Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương được xây dựng trên một khu đất rộng, có kiến trúc hoành tráng và tạo nên một khung cảnh ngoạn mục. Cửa chính của đền được trang trí công phu với các hoa văn, họa tiết tinh xảo, tượng trưng cho sự linh thiêng và quyền uy của vị thần vương. Đền được xây dựng từ các vật liệu tự nhiên như đá, gạch, gỗ và ngói, tạo nên một cấu trúc vững chắc và bền vững.

Kiến trúc bên trong đền thể hiện sự trang nghiêm và tôn trọng đối với vị thần vương. Đền chính là trung tâm của đền thờ, nơi chứa bức tượng thần vương Nam Hải và các bức tượng linh thiêng khác. Phòng thờ chính được trang trí bằng các bức tranh, cột trụ và trần nhà lộng lẫy, thể hiện sự tráng lệ và quý phái. Những bức tranh tường thường sử dụng những gam màu sắc phong phú và đậm tính tôn giáo, thể hiện các câu chuyện và huyền thoại liên quan đến vị thần vương và những thành tựu vĩ đại của ông. Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương cũng có một số công trình kiến trúc phụ như nhà chùa, cầu thang và sân khấu. Những công trình này không chỉ đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng mà còn phục vụ cho các hoạt động tôn giáo, nghi lễ và biểu diễn nghệ thuật.

Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương còn có các tượng đài, cột cờ, và các hạng mục kiến trúc khác như đình hương, nhà thờ, chùa, và bảo tàng trưng bày về lịch sử và văn hóa của vùng biển. Kiến trúc của đền thờ mang đậm nét truyền

thống với sự tôn vinh và thần linh, đồng thời đền thờ có sự kết hợp các yếu tố thiên nhiên như biển, núi non và cây cối xung quanh, tạo nên một không gian linh thiêng và tĩnh lặng.

Ngoài ra, trong khuôn viên của đền còn có các khu vực xanh, sân bãi và hồ nước tạo nên một không gian yên bình và tĩnh lặng. Các khu vườn được trang trí bằng cây cỏ, hoa lá và các loại cây cảnh tạo nên không gian mát mẻ và hài hòa với thiên nhiên.

Hiện nay, đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương đã được UBND thành phố Hải Phòng đề nghị cho phép lập dự án đầu tư trùng tu, bao gồm các hạng mục quy hoạch mặt bằng, phương án tu bổ, tôn tạo từng hạng mục di tích cụ thể phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của thành phố và sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân đáp ứng được nhu cầu du lịch của du khách trong và ngoài nước cũng như sinh hoạt tín ngưỡng của nhân dân.

Giá trị văn hoá: đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương đại diện cho những giá trị văn hoá sâu sắc của người dân miền biển nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung. Chúng phản ánh sự kết hợp giữa tín ngưỡng tôn giáo, truyền thống lịch sử và văn hóa địa phương. Du khách có thể tìm hiểu về các nghi lễ, tín ngưỡng, và câu chuyện truyền thuyết liên quan đến các đền thờ này, từ đó làm giàu kiến thức về văn hoá Việt Nam và góp phần bảo tồn truyền thống văn hóa. Việc du lịch đến đền thờ giúp du khách tìm hiểu về lịch sử, truyền thống, tôn giáo và quan niệm tâm linh của địa phương. Điều này đóng góp vào việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa đặc biệt của khu vực này.

Khách du lịch đến thăm quan đền thờ cũng có thể tìm hiểu về những tín ngưỡng, nghi lễ và truyền thống đặc trưng của vùng Đồ Sơn - Hải Phòng, đồng thời cũng có thể chia sẻ và trao đổi với cộng đồng địa phương về văn hoá, tôn giáo và lối sống của mình. Qua đó, du khách có cơ hội thúc đẩy sự đa dạng và sự hiểu biết văn hoá giữa các dân tộc và quốc gia khác nhau.

Giá trị tín ngưỡng: Việc tham quan và cầu nguyện tại các đền thờ mang lại sự tôn trọng và kính trọng đối với tín ngưỡng và tín đồ tôn giáo. Đây là cơ hội để du khách được trải nghiệm không chỉ một môi trường linh thiêng mà còn một tinh

thần tôn trọng và đồng hành cùng cộng đồng địa phương. Việc tuân thủ các quy tắc và truyền thống tôn giáo trong quá trình tham quan cũng mang đến cảm giác tham gia vào một trải nghiệm ý nghĩa và thiêng liêng.

Tín ngưỡng tâm linh: đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương được coi là địa điểm linh thiêng, nơi mà người ta tìm đến để thực hiện các nghi lễ tôn giáo, cầu nguyện và tìm kiếm sự bình an tâm hồn, nhất là đối với các cư dân miền biển và những ngư dân. Các tàu thuyền khi đi qua đền thờ họ đều hướng đến cầu nguyện bình an, may mắn và được mùa tôm cá. Người trên tàu quan niệm không được lấy bất kỳ thứ gì trên đảo, kể cả một chiếc lá cây, nếu không sẽ bị Ngài phạt, phải đem trả lại mới yên. Bởi vậy họ cho rằng vị thần trên đảo vô cùng linh thiêng. Du lịch đến các đền thờ giúp du khách tạo ra một không gian yên bình và thúc đẩy trạng thái tâm linh sâu sắc. Nơi đây mang đến cảm giác kết nối với điều cao cả, giúp người ta tìm lại sự cân bằng và hòa hợp trong cuộc sống hiện đại.

Tín ngưỡng tinh thần và truyền cảm hứng: Đền thờ là nơi trưng bày kiến trúc và tác phẩm nghệ thuật đặc sắc, thể hiện sự tôn vinh và kỷ niệm các vị thần, anh hùng hay những sự kiện quan trọng trong lịch sử. Điều này gợi lên sự kính trọng và cảm nhận sự vĩ đại của di sản văn hóa. Du khách khi đến thăm các đền thờ không chỉ được ngắm nhìn những công trình kiến trúc độc đáo mà còn được truyền cảm hứng từ những câu chuyện về lòng dũng cảm, lòng trung thành hay tình yêu thương.

Tín ngưỡng về mỹ thuật và kiến trúc: đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương ở khu vực Đồ Sơn - Hải Phòng mang đậm dấu ấn của nghệ thuật và kiến trúc truyền thống. Các tác phẩm điêu khắc, tranh vẽ và các công trình kiến trúc phản ánh phong cách đặc trưng của vùng đất này. Du khách có cơ hội chiêm ngưỡng và trải nghiệm sự tinh túy của nghệ thuật dân gian và kiến trúc truyền thống qua các chi tiết tỉ mỉ và tỷ lệ hài hòa trong công trình xây dựng.

Giá trị nhận thức lịch sử: Du lịch đền thờ cung cấp cơ hội học hỏi và nhận thức về lịch sử, truyền thống. Du khách có thể tìm hiểu về vai trò và đóng góp của các vị thần, anh hùng, và nhân vật lịch sử trong văn hoá và xã hội. Điều này không

chỉ mở rộng kiến thức của du khách mà còn giúp tạo ra một sự hiểu biết sâu sắc về đất nước và con người Việt Nam.

Giá trị đối với việc phát triển du lịch: Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương là một ngôi đền linh thiêng nằm tại Đồ Sơn, Hải Phòng. Đền được xây dựng để tôn vinh và thờ phụng Đức Nam Hải Đại Thần Vương, người được tôn làm thần bảo vệ và phù hộ cho ngư dân và những người sống gần biển.

Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương là một nơi linh thiêng và được người dân Đồ Sơn và du khách thập phương tôn kính và sùng bái. Trong các dịp lễ hội, đền thờ trở thành trung tâm của các nghi lễ và hoạt động tôn giáo. Người dân đến đây để cầu mong sự bình an, may mắn và sự bảo vệ của Đức Nam Hải Đại Thần Vương.

Ngoài tầm quan trọng tôn giáo, đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương còn có ý nghĩa văn hóa và du lịch đối với Đồ Sơn và Hải Phòng. Nó thu hút khách du lịch từ khắp nơi đến thăm và tìm hiểu về văn hóa truyền thống và tín ngưỡng dân gian của vùng biển miền Bắc. Du khách có thể ngắm nhìn cảnh quan đẹp từ đền thờ và tham gia vào lễ hội để trải nghiệm văn hóa độc đáo của địa phương.

Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương không chỉ là một điểm đến tâm linh và văn hóa mà còn mang lại lợi ích kinh tế cho địa phương. Với sự phát triển du lịch, đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương thu hút một lượng lớn du khách đến tham quan và khám phá. Những người du lịch đến Đồ Sơn không chỉ đến để chiêm bái tín ngưỡng mà còn để tìm hiểu một lối kiến trúc truyền thống, hòa mình vào không khí tôn giáo và tham gia vào các hoạt động lễ hội.

Việc phát triển du lịch tại đền thờ đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế và xã hội của khu vực Đồ Sơn - Hải Phòng. Nguồn thu nhập từ du lịch giúp cải thiện đời sống của người dân địa phương, tạo việc làm và đẩy mạnh phát triển các dịch vụ và cơ sở hạ tầng du lịch. Điều này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng sống của cộng đồng mà còn tạo điều kiện tốt hơn để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương.

Sự tăng cường du lịch tại Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương mang lại nhiều cơ hội kinh doanh và phát triển kinh tế địa phương. Các dịch vụ du lịch như nhà

nghi, khách sạn, nhà hàng, cửa hàng lưu niệm và các hoạt động giải trí liên quan đến lễ hội được mở ra để đáp ứng nhu cầu của du khách. Điều này tạo ra cơ hội việc làm cho người dân địa phương và góp phần vào phát triển kinh tế cộng đồng.

Ngoài ra, việc quảng bá và phát triển du lịch tại đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương cũng giúp nâng cao hình ảnh và danh tiếng du lịch của Đồ Sơn và Hải Phòng. Các hoạt động liên quan đến đền thờ thu hút sự quan tâm của các nhà du lịch trong và ngoài nước, tạo điểm nhấn đặc biệt và khác biệt cho vùng biển miền Bắc Việt Nam. Điều này giúp tăng cường cạnh tranh du lịch vùng và thu hút đầu tư vào ngành du lịch địa phương.

Từ việc phát triển du lịch và kinh tế địa phương, cộng đồng có thể hưởng lợi từ việc tăng trưởng kinh tế và cải thiện chất lượng cuộc sống. Việc phát triển hạ tầng du lịch, nâng cao dịch vụ và tạo ra các công việc liên quan đến ngành du lịch cung cấp nguồn thu nhập ổn định và cơ hội việc làm cho người dân địa phương. Điều này góp phần vào sự phát triển bền vững và thịnh vượng của cộng đồng.

Tóm lại, đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương không chỉ là một điểm đến tâm linh và văn hóa quan trọng mà còn mang lại lợi ích kinh tế và xã hội rộng lớn cho địa phương. Sự phát triển du lịch tại Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương không chỉ tạo ra những trải nghiệm tâm linh và văn hóa sâu sắc cho du khách, mà còn đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế và cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng.

2.2. Giới thiệu về lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương

2.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của lễ hội

Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương diễn ra từ ngày mùng 1 đến ngày mùng 10 tháng Hai âm lịch hàng năm (hội chính mùng Tám – Chín – Mười tháng 2 Âm lịch) để tưởng nhớ công đức của Đức Nam Hải Đại Thần Vương. Đức Nam Hải Đại Thần Vương là một danh tướng dũng mãnh, phục vụ dưới sự chỉ huy của Quốc công Trần Quốc Tuấn, hay còn được biết đến với tên Hưng Đạo Đại Vương, trong trận chiến hải quân lịch sử chống lại cuộc xâm lược của quân Nguyên - Mông trên sông Bạch Đằng năm 1288. Trong trận chiến đó, Nam Hải Đại Thần

Vương hy sinh và trở thành một linh hồn thân tiên trên đảo Hòn Dấu ở Đồ Sơn, Hải Phòng. Truyền thuyết kể rằng, sau trận thủy chiến chống giặc ngoại xâm, ngư dân câu đêm gặp một tử thi không đầu dạt vào Đảo Dấu. Nhìn y phục biết là tướng nhà Trần tử trận, bà con vớt lên thành kính khói nhang chờ trời sáng mai táng. Nhưng khi mặt trời mọc, chỗ ông nằm mới đã đùn lên thành mộ, dân chài bèn lập đèn để đèn nhang thờ phụng. Từ đó, linh hồn của Ngài được cho là mang lại sự bảo hộ và phù trợ cho ngư dân trong khu vực ven biển miền Bắc Việt Nam. Người ta tin rằng mỗi khi ra khơi, thủy thủ đều phải hạ buồm và thắp hương tại đảo này, cầu nguyện sự bảo vệ của Đức Thần Vương trước khi bắt đầu hành trình trên biển.

Đây là thời điểm trọng đại, đánh dấu một trong những ngày lễ truyền thống quan trọng nhất của vùng Đồ Sơn - Hải Phòng. Từ đó đến nay lễ hội vẫn được người dân địa phương duy trì với các nghi lễ truyền thống và các hoạt động hội độc đáo, thu hút lượng khách lớn về với đền thờ và khu vực đảo Dấu.

Lễ hội hàng năm tại Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương diễn ra vào đầu năm với nhiều hoạt động văn hóa truyền thống như diễu hành, hát xoan, múa lân, đốt pháo hoa và cúng tế. Hàng năm, vào dịp lễ hội, cứ vào khoảng 23 giờ đêm, khi buổi tế lễ chuẩn bị bắt đầu là sóng biển quanh đảo Dấu lại cồn lên dữ dội. Người dân nơi đây lý giải, đó là khi thần hiển linh, chứng kiến lòng thành của con người.

2.2.2. Những giá trị đặc sắc của lễ hội

Cấu trúc của lễ hội: Các hoạt động trong lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương bao gồm phần lễ và phần hội, mang ý nghĩa sâu sắc và đa dạng, từ tôn giáo, văn hóa, giải trí đến thể thao.

****Phần lễ bao gồm các hoạt động***

Lễ rước di thể: Hoạt động này mang ý nghĩa quan trọng về việc tôn vinh và tưởng nhớ vị thần vương. Di thể được đưa từ đền thờ ra biển nhằm biểu trưng cho việc vị thần vương trở về từ cung điện trên biển để thăm thú người dân và mang đến phúc lợi. Lễ rước di thể cũng thể hiện lòng thành kính và lòng tin tưởng của người dân đối với vị thần vương, cầu mong sự bảo hộ và an lành cho cộng đồng.

Nghi lễ tôn giáo: Các nghi lễ tôn giáo trong lễ hội nhằm tôn vinh và kính mừng vị thần vương, thể hiện sự tôn trọng và sự kết nối tâm linh giữa người dân và thần linh. Các hoạt động như cúng thờ, cầu nguyện và lễ bái gắn kết cộng đồng lại với nhau, tạo nên một không gian tâm linh và thiêng liêng. Nghi lễ tôn giáo cũng mang ý nghĩa cầu xin phước lành, sự bình an và sự thịnh vượng cho cộng đồng.

Xin phước và tránh tai ương: Người dân tin rằng việc tham gia lễ hội và thể hiện lòng tôn kính đối với vị thần vương sẽ đem lại sự phước lành, may mắn và bình an trong cuộc sống. Họ hy vọng rằng việc cầu nguyện và tham gia vào các nghi lễ tôn giáo sẽ giúp họ tránh được tai ương, đảm bảo an lành và thành công trong công việc và cuộc sống hàng ngày.

Lễ rước đèn, thả thuyền giấy: đây là tập tục đặc trưng của phần lễ, với lễ té rước đèn và thả thuyền giấy diễn ra từ 23h đêm hôm trước đến sáng ngày hôm sau.

Các hoạt động tâm linh: Lễ hội còn đi kèm với các hoạt động tâm linh như xin phước, xin lộc, và các nghi lễ tôn giáo khác. Người dân tham gia vào những nghi thức và lễ truyền thống để tạo ra sự kết nối tâm linh và gặp gỡ với vị thần vương. Điều này mang lại cho họ niềm tin và hy vọng vào những điều tốt lành, sự bình an và sự phát triển tốt đẹp

Phần lễ nhằm bày tỏ lòng tôn kính và biết ơn đối với vị thần vương Nam Hải Đại Thần Vương, người được coi là bảo hộ và thống lĩnh của biển cả. Người dân tin rằng, việc tổ chức lễ sẽ mang lại may mắn, sự bình an và tránh được tai ương trong cuộc sống và việc kinh doanh của mình. Lễ nhằm tôn vinh và bày tỏ lòng biết ơn đối với vị thần vương Nam Hải Đại Thần Vương, người được coi là bảo hộ và thống lĩnh của biển cả. Đây là cách để người dân thể hiện sự tôn kính và sự sùng bái đối với sức mạnh và quyền năng của biển.

**Các hoạt động trong phần hội*

Hoạt động văn hóa và nghệ thuật: Các hoạt động văn hóa và nghệ thuật trong lễ hội có ý nghĩa quan trọng trong việc truyền bá và gìn giữ giá trị văn hóa truyền thống. Các tiết mục múa rồng, múa lân, diễn xướng và nhạc cụ truyền

thống không chỉ mang tính giải trí mà còn là cách để truyền đạt và kỷ niệm câu chuyện, truyền thống và lịch sử của cộng đồng.

Ngoài những hoạt động chính đã đề cập, lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương còn có một số hoạt động khác có ý nghĩa đặc biệt:

Lễ hội diễu hành: Lễ hội thường diễn ra với một cuộc diễu hành lộng lẫy và tráng lệ, trong đó có sự tham gia của đội diễu hành, đội múa rồng, đội lân, và các nhóm trình diễn nghệ thuật. Diễu hành không chỉ tạo ra không khí phấn khởi và hào hùng, mà còn thể hiện sự hân hoan và lòng kính mừng vị thần vương.

Cuộc thi trang hoàng đèn thờ: Đây là hoạt động khá phổ biến trong lễ hội, trong đó người dân cùng nhau tham gia cuộc thi trang hoàng và trang trí đèn thờ theo những chủ đề và yêu cầu cụ thể. Cuộc thi này không chỉ tạo ra sự cạnh tranh và sáng tạo mà còn mang ý nghĩa tôn vinh và tôn trọng vị thần vương thông qua việc tạo ra một không gian trang trọng và đẹp mắt.

Hoạt động giải trí và hội chợ: Hoạt động giải trí và hội chợ trong lễ hội mang ý nghĩa tạo ra một không gian vui vẻ và thú vị cho người dân và du khách. Hội chợ mang đến cơ hội trải nghiệm các món ăn đặc sản, sản phẩm thủ công truyền thống và các trò chơi dân gian. Nó tạo ra không gian giao lưu, mua sắm và tương tác xã hội, đồng thời thúc đẩy sự phát triển kinh tế địa phương.

Hoạt động thể thao và cuộc thi: Hoạt động thể thao và cuộc thi trong lễ hội mang ý nghĩa khích lệ sự tham gia và tinh thần tranh đấu của người dân. Nó góp phần xây dựng sức khỏe, tạo ra một môi trường hưởng thụ và cạnh tranh, cùng với việc tôn vinh những người chiến thắng. Hoạt động này cũng tạo ra niềm vui, kỷ niệm và kết nối giữa các thành viên trong cộng đồng.

Giao lưu văn hóa và hội thảo: Lễ hội cũng tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa như triển lãm nghệ thuật, buổi hội thảo về văn hóa và lịch sử địa phương, nơi người dân và du khách có cơ hội tìm hiểu sâu hơn về nền văn hóa độc đáo của khu vực.

Đặc biệt vào năm 2023, tại lễ hội đền Nam Hải Đại Thần Vương, quận Đồ Sơn đã tổ chức chương trình liên hoan diễn xướng hát văn và hát chầu văn. Đây là hoạt động nhằm sân khấu hóa loại hình nghệ thuật diễn xướng hát văn và hát

châu văn. Qua đó, hoạt động này mang lại cái nhìn đúng đắn nhất về những giá trị cốt lõi của văn hóa "Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt" - di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương không chỉ mang ý nghĩa văn hóa và tín ngưỡng sâu sắc, mà còn tạo ra sự vui vẻ, kết nối cộng đồng, tôn vinh và tạo niềm tự hào trong nhân dân. Nó tạo ra không gian để cả cộng đồng tận hưởng, kết nối và kỷ niệm các giá trị truyền thống của địa phương. Các hoạt động trong lễ hội không chỉ là dịp để tận hưởng mà còn giúp duy trì và phát triển những giá trị truyền thống và văn hoá độc đáo của địa phương.

Các hoạt động trong lễ hội thể hiện tình yêu và lòng tự hào đối với văn hóa và nghệ thuật của địa phương. Lễ hội tạo ra cơ hội giao lưu văn hóa giữa người dân địa phương và du khách. Các hoạt động trò chuyện và tương tác với người dân địa phương, tham gia vào các hoạt động vui chơi truyền thống và trải nghiệm ẩm thực địa phương, tạo ra sự hiểu biết và tôn trọng giữa các văn hóa khác nhau và làm phong phú thêm trải nghiệm du lịch của du khách.

Giá trị phát triển du lịch: Lễ hội đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương tại Đồ Sơn mang lại nhiều giá trị đối với hoạt động du lịch của khu vực.

Lễ hội đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương là một di sản văn hóa và lịch sử quan trọng của địa phương. Nó giúp du khách hiểu về truyền thống tôn giáo và niềm tin của người dân địa phương, đồng thời tìm hiểu về văn hóa và lịch sử của khu vực này.

Lễ hội thu hút rất nhiều du khách và người tín đồ đến tham gia. Du khách có cơ hội trải nghiệm và tìm hiểu về tôn giáo địa phương, tham gia vào các nghi lễ và hoạt động tôn giáo. Điều này tạo ra một trải nghiệm tâm linh và mang lại niềm vui và sự bình an cho du khách.

Lễ hội đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương tạo ra cơ hội kinh doanh cho người dân địa phương và doanh nghiệp du lịch. Các tiệm hàng, nhà hàng, khách sạn và dịch vụ du lịch khác thường trở nên sôi động trong thời gian diễn ra lễ hội.

Điều này góp phần phát triển kinh tế địa phương, tạo việc làm và tăng thu nhập cho cộng đồng.

Lễ hội đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương là một sự kiện nổi bật và thu hút sự chú ý của công chúng. Qua lễ hội, hình ảnh Đồ Sơn và Hải Phòng được quảng bá rộng rãi, thu hút sự quan tâm của du khách trong và ngoài nước. Điều này giúp nâng cao nhận diện và kích lệ du lịch đến khu vực này.

Lễ hội đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương mang lại nhiều giá trị văn hóa, tôn giáo, kinh tế và quảng bá cho hoạt động du lịch tại Đồ Sơn và khu vực lân cận. Nó là một sự kiện quan trọng trong lịch trình du lịch của Hải Phòng và thu hút sự quan tâm của du khách muốn khám phá văn hóa và lịch sử địa phương.

2.3. Thực trạng khai thác đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương cho phát triển du lịch

2.3.1. Vai trò của đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương với sự phát triển du lịch

Đền thờ và lễ hội đền Nam Hải Đại Thần Vương có vai trò vô cùng quan trọng trong tín ngưỡng của người dân địa phương và đối với sự phát triển du lịch.

Đền thờ và lễ hội là dịp để người dân thể hiện lòng tôn kính và sự tín nhiệm đối với vị thần vương. Qua các nghi lễ, cúng tế và hoạt động tôn giáo, người dân có cơ hội thể hiện lòng thành và sự kính trọng đối với vị thần vương. Điều này tạo ra một không gian tôn giáo và tâm linh quan trọng trong đời sống của người dân, giúp họ duy trì và phát triển đức tin tôn giáo.

Đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương là một dịp quan trọng để tất cả người dân cùng nhau tập trung, chung sức và tham gia vào những hoạt động tôn giáo và văn hóa. Lễ hội tạo ra một không gian chung để cả cộng đồng đồng lòng, hướng về cùng một mục tiêu, đó là tôn vinh và kính mừng vị thần vương. Qua đó, nó gắn kết, thắt chặt mối quan hệ xã hội và tạo ra sự đoàn kết, sự hiệp nhất trong cộng đồng.

Đền thờ và lễ hội đền Nam Hải Đại Thần Vương đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và truyền dạy giá trị truyền thống của địa phương. Qua lễ hội, những câu chuyện, truyền thống, tín ngưỡng và lịch sử của đền thờ được tái hiện

và truyền tải cho thế hệ sau. Các nghi lễ, hoạt động tôn giáo và văn hóa trong lễ hội được coi là hình thức sống động và hấp dẫn nhất để truyền đạt những giá trị này. Lễ hội đóng vai trò như một bảo tàng sống, một kho tàng văn hoá và tín ngưỡng, nơi người dân và du khách có thể tìm hiểu và khám phá sự giàu có và sâu sắc của văn hóa địa phương. Nó giúp duy trì và phát triển những giá trị văn hóa, tôn giáo và tâm linh đặc trưng của cộng đồng. Qua việc tham gia và chứng kiến các hoạt động trong lễ hội, người dân địa phương và du khách được khuyến khích học hỏi, hiểu rõ và trân trọng giá trị văn hóa truyền thống.

Ngoài những vai trò trong tín ngưỡng, đền thờ và lễ hội đền Nam Hải Đại Thần Vương còn giữ nhiều vai trò trong việc phát triển du lịch quận Đồ Sơn nói riêng và thành phố Hải Phòng nói chung bằng cách mang lại giá trị văn hóa, thu hút khách du lịch, tạo công việc và thu nhập cho cộng đồng địa phương, tăng cường giao lưu văn hóa và quảng bá hình ảnh địa phương. Việc duy trì và bảo tồn những di tích này không chỉ góp phần giữ gìn và phát triển văn hóa địa phương mà còn thu hút sự quan tâm của du khách quốc tế và trong nước.

Đền thờ và lễ hội đền thường thu hút sự quan tâm của du khách và người dân địa phương. Việc tổ chức lễ hội định kỳ tại Đền Nam Hải Đại Thần Vương có thể tạo ra một điểm đến du lịch hấp dẫn, thu hút khách du lịch và tăng cường nguồn lực kinh tế địa phương.

Việc tổ chức lễ hội đền thờ có thể tạo ra cơ hội kinh doanh cho người dân địa phương như việc bán hàng, dịch vụ ẩm thực, vận chuyển và lưu trú. Điều này tạo ra công việc và thu nhập cho người dân địa phương, đồng thời cung cấp một nguồn thuế đáng kể cho chính quyền địa phương.

Đền thờ và lễ hội Đền Nam Hải Đại Thần Vương đã quảng bá hình ảnh của địa phương, thu hút sự quan tâm và tăng cường nhận diện thương hiệu. Điều này có thể tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch, thu hút thêm du khách và đẩy mạnh ngành công nghiệp du lịch của địa phương.

Tóm lại, đền thờ và lễ hội đền Nam Hải Đại Thần Vương có vai trò quan trọng trong tín ngưỡng của người dân địa phương, gắn kết cộng đồng, tôn vinh và

kính trọng vị thần vương, bảo tồn và truyền dạy giá trị truyền thống, cùng với việc kích thích sự phát triển du lịch của địa phương. Nó góp phần duy trì và phát triển văn hóa địa phương, tạo ra thu nhập, việc làm và cơ hội kinh doanh cho người dân, đồng thời thu hút du khách và nâng cao hình ảnh của địa phương trong ngành du lịch.

Các hoạt động của khách du lịch

Hoạt động khai thác du lịch đền và lễ hội đền cũng mang một số ảnh hưởng tích cực đối với du khách.

Tham quan đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương: Du khách có thể khám phá và tham quan đền thờ để tìm hiểu về kiến trúc, cấu trúc và các biểu tượng tôn giáo trong đền. Có thể ngắm nhìn tượng Đại Thần Vương và các tòa tháp, bàn thờ và các hiện vật tôn giáo khác trong đền.

Nghiên cứu văn hóa tôn giáo: Lễ hội này cung cấp cơ hội để du khách nghiên cứu văn hóa tôn giáo địa phương. Có thể tìm hiểu về các nghi lễ, tín ngưỡng và truyền thống tôn giáo được thực hiện tại đền thờ. Nếu có, du khách có thể tham gia hoặc quan sát các hoạt động tôn giáo và hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của chúng trong đời sống cộng đồng.

Nghiên cứu văn hóa và lịch sử địa phương: Lễ hội là một cơ hội để tìm hiểu về văn hóa và lịch sử địa phương. Du khách có thể tìm hiểu về truyền thống, phong tục, và các sự kiện lịch sử liên quan đến đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương và khu vực xung quanh. Có thể tìm hiểu qua các bảng thông tin, triển lãm hoặc trò chuyện với người dân địa phương để biết thêm thông tin chi tiết.

2.3.2. Lượng khách, đối tượng khách

Đền thờ và Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương tại Đồ Sơn thu hút một lượng khách khá lớn và thu hút nhiều đối tượng khách khác nhau.

Về lượng khách đến với đền thờ và lễ hội:

Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương là một sự kiện quan trọng trong vùng, thu hút một lượng lớn khách du lịch không chỉ trong địa bàn thành phố mà còn đến

cả từ trong và ngoài nước. Trong những ngày lễ hội diễn ra, số lượng khách tham gia có thể đạt đến hàng ngàn người. Dự kiến, năm 2023 số lượng du khách về tham quan thắng cảnh và du lịch tâm linh sẽ tăng đột biến so với các năm. Đầu tháng 3 này ước tính đã có trên 3.000 lượt khách đến thăm đền thờ và tham dự lễ hội đền Nam Hải Đại Thần Vương.

Du khách khi đến Đồ Sơn cũng rất mong muốn được đặt chân lên đảo Dấu, để tham quan và chiêm bái đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương. Vì vậy, du khách đến đền rải rác quanh năm, tuy nhiên tập trung vẫn là vào dịp đầu năm (trong thời gian diễn ra lễ hội). Đây là một điểm đến văn hóa và tôn giáo quan trọng, thu hút nhiều du khách muốn tìm hiểu về lịch sử và tín ngưỡng địa phương.

Đối tượng khách du lịch:

Du khách đến với mục đích tôn giáo: Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương là một địa điểm linh thiêng và quan trọng đối với người dân địa phương, cũng như những người theo tôn giáo đạo Nam Hải. Đây là nơi mà họ đến để cầu nguyện và tham gia các nghi lễ tôn giáo.

Du khách quan tâm đến văn hoá và lịch sử: Đền thờ và Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương là một phần của di sản văn hóa và lịch sử của địa phương. Du khách quan tâm đến văn hoá và lịch sử thường ghé thăm để khám phá kiến trúc đền, tìm hiểu về tín ngưỡng và tham gia các hoạt động văn hóa truyền thống.

Du khách tham gia lễ hội và sự kiện: Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương là một sự kiện văn hóa quan trọng, thu hút những du khách yêu thích trải nghiệm lễ hội, tham gia vào các hoạt động dân gian, múa hát, và trò chơi truyền thống. Thời điểm đông khách du lịch nhất tại lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương thường diễn ra vào ngày lễ chính và các ngày quanh ngày lễ. Lễ hội này thường diễn ra trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 5 (âm lịch) hàng năm. Trong thời gian này, nhiều du khách và người dân địa phương đổ về để tham gia vào các hoạt động tôn giáo, văn hóa và vui chơi là đông nhất.

Du khách khám phá và khách du lịch gia đình: Ngoài việc tham quan đền thờ và tham gia lễ hội, Đồ Sơn còn có các điểm du lịch khác như bãi biển, khu vui

chơi, nhà hàng, khách sạn... Do đó, du khách gia đình và những người muốn trải nghiệm kỳ nghỉ tại bãi biển cũng thường ghé thăm khu vực này.

Tổng hợp lại, Đền thờ và Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương tại Đồ Sơn thu hút một lượng lớn du khách, bao gồm những người quan tâm đến tôn giáo, văn hoá, lịch sử, lễ hội và những người muốn khám phá và trải nghiệm văn hóa độc đáo của vùng này.

2.3.3. Các hoạt động của du khách tại đền thờ và lễ hội

Khi đến với di tích và lễ hội, các hoạt động du khách được tham gia khá đa dạng

Tham gia tham quan, tìm hiểu, nghiên cứu: Khi đến với đền thờ, du khách có thể tìm hiểu, tham quan kiến trúc độc đáo, ngắm cảnh đền thờ. Du khách có cơ hội khám phá các di tích lịch sử và kiến trúc, từ đền thờ có niên đại hàng trăm năm cho đến các công trình kiến trúc đặc trưng của vùng địa phương, thăm quan các đền thờ, để tìm hiểu về nguồn gốc, lịch sử và kiến trúc của chúng. Khám phá về kiến thức lịch sử và văn hoá địa phương là yếu tố lớn kích thích tính tò mò của du khách, đây cũng là phần kiến thức và trải nghiệm mà du khách đạt được nhiều nhất sau những lần tham gia lễ hội dân gian của địa phương. Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương có giá trị văn hóa và nghệ thuật cao, thể hiện sự phát triển và ảnh hưởng của các triều đại và tôn giáo trong quá khứ. Du khách có thể khám phá kiến trúc độc đáo, họa tiết trang trí tinh xảo và các bảo vật quý giá trong các đền thờ và di tích lịch sử. Điều này giúp du khách hiểu rõ hơn về sự phát triển lịch sử và nền văn hoá của khu vực và đóng góp vào việc bảo tồn và tôn vinh di sản lịch sử và kiến trúc của địa phương.

Đền thờ và lễ hội đền Nam Hải Đại Thần Vương đem lại trải nghiệm tâm linh và yên bình cho du khách. Với không gian linh thiêng và môi trường thiên nhiên tươi đẹp xung quanh, du khách có thể tìm thấy sự thanh thản và giải tỏa căng thẳng trong cuộc sống hiện đại.

Tham gia hoạt động tìn ngưỡng, tôn giáo: Thỉnh cầu và cầu nguyện tại các đền thờ có thể mang lại cảm giác gần gũi với điều tối cao và truyền đạt những

suy nghĩ sâu sắc và mong muốn trong lòng. Điều này giúp du khách tìm thấy sự an yên và cảm nhận được sự hiện diện của thế giới tâm linh.

Ngoài ra, việc tham gia vào các hoạt động tâm linh như thắp hương, dâng hoa, và thực hiện các nghi lễ tôn giáo cũng đem lại trải nghiệm tương tác và kết nối với cộng đồng địa phương. Du khách có thể cảm nhận sự đoàn kết và tình cảm chung với những người xung quanh thông qua việc tham gia vào các hoạt động tôn giáo và truyền thống.

Ngoài giá trị văn hoá và tính ngưỡng, du lịch đến các đền thờ ở khu vực Đồ Sơn - Hải Phòng còn mang lại những trải nghiệm khác như khám phá kiến trúc độc đáo, thưởng ngoạn nghệ thuật và thủ công truyền thống, cũng như thưởng thức các món ăn đặc sản địa phương. Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương không chỉ là một điểm đến tâm linh quan trọng, mà còn là một địa điểm du lịch thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước. Du khách đến thăm đền có thể tận hưởng không gian yên bình, chiêm bao khung cảnh ngoạn mục và khám phá những câu chuyện lịch sử và truyền thuyết xoay quanh vị thần vương và những anh hùng vĩ đại.

Trải nghiệm văn hóa độc đáo: Hoạt động khai thác du lịch đền và lễ hội đền mang đến cho du khách trải nghiệm văn hóa độc đáo của địa phương. Du khách sẽ được chứng kiến và tham gia vào những nghi lễ tôn giáo, lễ hội truyền thống và các hoạt động văn hóa đặc biệt. Điều này cho phép du khách hiểu sâu hơn về tín ngưỡng, truyền thống và quan niệm của người dân địa phương. Du khách có cơ hội tham dự các buổi lễ hội, biểu diễn nghệ thuật truyền thống, diễn ra trong không gian đền thờ và khu vực xung quanh. Qua đó, du khách có thể tận hưởng và tham gia vào những hoạt động như múa lân, múa rồng, hát chầu văn, hoặc thậm chí là tham gia các khóa học truyền thống để học cách làm các đồ trang trí và nghệ thuật địa phương. Trải qua những trải nghiệm này, du khách sẽ có cái nhìn sâu sắc về văn hóa độc đáo và sự đa dạng của địa phương.

Lễ hội đền còn mang đến những trải nghiệm đặc biệt và kỷ niệm khó quên cho du khách. Việc tham gia vào các hoạt động và chứng kiến những sự kiện đặc biệt trong lễ hội tạo ra những kỷ niệm đáng nhớ. Du khách có thể mang theo

những trải nghiệm và kỷ niệm này về nhà và chia sẻ với người thân và bạn bè, tạo ra một kỷ niệm về hành trình du lịch đáng nhớ.

Tham gia và tương tác trong lễ hội: Lễ hội đền tạo ra không gian cho du khách tham gia và tương tác với cộng đồng địa phương. Du khách có thể tham gia vào các hoạt động như diễu hành, văn nghệ trình diễn, thể thao truyền thống và chương trình giải trí. Việc tham gia vào các hoạt động này giúp du khách tạo ra một trải nghiệm gắn kết và tạo cảm giác rằng họ đang trở thành một phần của lễ hội và cộng đồng địa phương.

Tóm lại, hoạt động khai thác du lịch đền và lễ hội đền mang lại cho du khách những trải nghiệm văn hóa độc đáo, cơ hội tương tác với cộng đồng địa phương, khám phá di sản lịch sử và kiến trúc, cũng như tạo kỷ niệm và trải nghiệm đặc biệt. Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương là một sự kết hợp hài hòa giữa các hoạt động khác nhau dành cho du khách như là tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, giải trí và thể thao và sự tham quan nghiên cứu. Điều này giúp du khách có một hành trình du lịch đáng nhớ và làm giàu kiến thức và trải nghiệm về văn hóa địa phương.

2.3.4. Thực trạng công tác quản lý

Công tác quản lý di tích và lễ hội: Để đảm bảo sự phát triển bền vững của du lịch liên quan đến đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương, chính quyền đã thiết lập một cơ chế quản lý chặt chẽ. Điều này đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng như Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương, các đơn vị quản lý và cộng đồng địa phương. Sau nhiều lần rút kinh nghiệm từ việc tổ chức các hoạt động rất nhiều các quy định, quy chế và tiêu chuẩn rõ ràng để quản lý hoạt động du lịch, bao gồm về vệ sinh, an toàn và bảo vệ môi trường được đưa ra. Đồng thời, có sự kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm quy định. Đ.T..Hạnh (2019) đã đưa ra luận điểm rằng du lịch tâm linh và phát triển du lịch mang bản sắc địa phương sẽ được tập trung đầu tư nhiều trong những năm tiếp theo.

Công tác quảng bá di tích và lễ hội: Quảng bá và tiếp thị đúng mục tiêu giúp tăng cường sự nhận biết và thu hút du khách đến tham gia lễ hội và khám phá đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương. Sở du lịch đã xây dựng chiến lược quảng

bá dựa trên nền tảng nghiên cứu thị trường và đối tượng khách hàng tiềm năng. Sử dụng các công cụ truyền thông hiện đại như website, trang mạng xã hội, ứng dụng di động để cung cấp thông tin chi tiết về lễ hội, đền thờ và các hoạt động liên quan. Ngoài ra, sắp tới sẽ tổ chức các sự kiện quảng bá, triển lãm, hội thảo và các tour tham quan để tạo sự chú ý và thu hút du khách.

Các đối tác du lịch như các công ty du lịch, các nhà địa phương cung cấp dịch vụ du lịch cũng đóng vai trò quan trọng trong việc quảng bá và tiếp thị. Chính quyền đã mở rộng thiết lập mối quan hệ hợp tác, đào tạo và cung cấp thông tin chính xác về lễ hội và đền thờ cho các đối tác này, giúp họ truyền đạt thông tin đến khách hàng một cách hiệu quả.

Qua việc tăng cường quản lý và quảng bá, sự phát triển du lịch liên quan đến đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương sẽ được thúc đẩy một cách bền vững, góp phần bảo tồn và truyền dạy giá trị truyền thống, đồng thời tạo động lực cho phát triển kinh tế trong khu vực.

Nâng cao nhận thức của cộng đồng và du khách: Để bảo đảm sự phát triển bền vững của du lịch và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương, chính quyền địa phương hiểu rằng việc đào tạo và nâng cao nhận thức cho cộng đồng và người tham gia là rất quan trọng. Các chương trình đào tạo được tổ chức để giúp nhân viên trong ngành du lịch và cộng đồng địa phương hiểu rõ về giá trị văn hóa và lịch sử của lễ hội, đồng thời nắm vững các quy định và quy trình quản lý. Điều này sẽ giúp nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm du lịch, đồng thời tạo ra ý thức bảo vệ và tôn trọng các giá trị văn hóa.

Công tác bảo vệ và bảo tồn: Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương và lễ hội có giá trị văn hóa và lịch sử quan trọng, do đó, việc bảo vệ và bảo tồn là cần thiết được đặt lên là mục tiêu hàng đầu. H.V.Tường (2019) đã công nhận rằng việc phát triển du lịch cần có sự phân tích những tiềm năng vốn có của địa điểm này và phát huy điều đó. Vậy nên nhận ra điều này và bảo tồn những đặc điểm đặc biệt của đền thờ là điều cần thiết. Các biện pháp bảo vệ như bảo vệ môi trường, tu bổ và sửa chữa công trình kiến trúc cổ, và bảo vệ các hiện vật và di tích cổ đại thường

xuyên được thực hiện. Đồng thời, việc xây dựng các quy định và chính sách bảo vệ cũng rất quan trọng để đảm bảo sự bền vững của lễ hội trong tương lai.

Hoạt động phát triển hạ tầng du lịch: Để thu hút và phục vụ một lượng lớn khách du lịch, chính quyền địa phương đã đưa ra kế hoạch về việc phát triển hạ tầng du lịch cho đến những năm tiếp theo. Điều này bao gồm xây dựng và cải tạo đường giao thông, cung cấp các dịch vụ về lưu trú, ẩm thực, mua sắm và giải trí. Hơn nữa, việc phát triển hạ tầng cũng cần chú trọng đến các dự án cải thiện môi trường và cơ sở vật chất để đảm bảo sự thoải mái và an toàn cho du khách. Tổ chức và chính phủ địa phương đã có sự hợp tác với các đối tác kinh doanh và các tổ chức du lịch để đầu tư vào việc phát triển hạ tầng du lịch, đồng thời duy trì quy trình quản lý chặt chẽ để đảm bảo sự phát triển hài hòa và bảo vệ các giá trị văn hóa.

2.3.5. Công tác tổ chức lễ hội và đón tiếp, phục vụ khách du lịch

Ban quản lý di tích đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương:

Ban quản lý di tích đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát triển di tích này, đồng thời đảm bảo sự tham gia và hưởng lợi của cộng đồng và du khách.

Chức năng: Ban quản lý di tích đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương có nhiệm vụ chính là bảo vệ, bảo tồn và quản lý di tích, nhằm đảm bảo sự an toàn và tồn tại lâu dài của đền thờ. Ban cũng đảm bảo việc tổ chức các hoạt động liên quan đến lễ hội và du lịch tại đền thờ diễn ra một cách hợp pháp, có trật tự và thỏa đáng với văn hóa tôn giáo và lịch sử của nơi này.

Quản lý di tích: Ban quản lý di tích đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương đảm nhận việc quản lý tổng thể về cơ sở vật chất và môi trường xung quanh di tích. Điều này bao gồm bảo dưỡng và tu sửa các công trình, công viên, hệ thống cấp nước, đèn chiếu sáng và các tiện ích khác tại đền thờ. Ban cũng chịu trách nhiệm đảm bảo việc giữ gìn, bảo vệ và khôi phục các di vật, hiện vật và công trình kiến trúc trong đền.

Bảo tồn và phục hồi: Ban quản lý di tích tham gia vào công tác bảo tồn và phục hồi di tích đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương. Điều này bao gồm việc tìm

hiểu và nghiên cứu về lịch sử, kiến trúc và văn hóa của đền thờ, đồng thời triển khai các biện pháp bảo tồn và khôi phục các phần bị hư hỏng hoặc mất đi theo thời gian.

Quản lý lễ hội và du lịch: Ban quản lý di tích cũng đảm nhiệm việc tổ chức và quản lý các hoạt động lễ hội và du lịch liên quan đến đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương. Điều này bao gồm việc lập kế hoạch, chuẩn bị và thực hiện các sự kiện, triển lãm và hoạt động giới thiệu văn hóa tại đền thờ. Ban cũng có trách nhiệm xây dựng các chính sách và quy định để đảm bảo sự phát triển du lịch bền vững và bảo vệ môi trường trong khu vực di tích.

Tương tác cộng đồng: Ban quản lý di tích đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương tạo ra sự tương tác và hợp tác với cộng đồng địa phương, bao gồm các tổ chức tôn giáo, cư dân địa phương và các nhóm liên quan khác. Qua đó, Ban xây dựng mối quan hệ tốt đẹp và thực hiện các hoạt động tương tác nhằm nâng cao ý thức văn hóa, sự hiểu biết và tình yêu quê hương đối với đền thờ và di tích lịch sử.

Công tác quản lý đền thờ:

Bảo tồn và bảo vệ: Công tác quản lý đền thờ đảm bảo sự bảo tồn và bảo vệ di sản văn hoá, kiến trúc và tín ngưỡng của đền. Các biện pháp bảo vệ bao gồm việc duy trì và tu bổ công trình, bảo vệ các hiện vật, tài liệu và tác phẩm nghệ thuật có giá trị lịch sử.

Quản lý văn hoá và tôn giáo: Công tác quản lý đảm bảo sự tổ chức các nghi lễ tôn giáo, hoạt động văn hóa và truyền thống đúng quy trình và tuân thủ các quy định. Điều này đảm bảo giữ gìn và truyền dạy giá trị tín ngưỡng và văn hoá cho thế hệ sau.

An ninh và an toàn: Công tác quản lý đền thờ cũng đảm bảo an ninh và an toàn cho du khách và người dân địa phương. Các biện pháp bảo đảm an ninh bao gồm quản lý lưu thông, kiểm soát trật tự công cộng và đảm bảo sự an toàn trong các hoạt động tập trung đông người.

Tổ chức lễ hội và đón tiếp khách du lịch:

Chuẩn bị và tổ chức lễ hội: Công tác tổ chức lễ hội bao gồm việc lên kế hoạch, chuẩn bị không gian, trình diễn nghệ thuật, trò chơi dân gian và các hoạt động diễn ra trong lễ hội. Sự sáng tạo và phối hợp giữa các đơn vị liên quan là quan trọng để tạo nên một lễ hội thành công và ấn tượng.

Đón tiếp và phục vụ khách du lịch: Đền thờ cần có đội ngũ nhân viên phục vụ chuyên nghiệp và thân thiện để đón tiếp và hướng dẫn du khách. Các dịch vụ như hướng dẫn tham quan, cho thuê thiết bị, cung cấp thông tin về đền thờ và lễ hội, cũng như các dịch vụ ăn uống và mua sắm phải được cung cấp đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

Phát triển hạ tầng du lịch:

Giao thông: Việc phát triển hạ tầng giao thông là yếu tố quan trọng để thu hút du khách và tạo điều kiện thuận lợi cho họ đến tham quan đền thờ và tham gia lễ hội. Cải thiện mạng lưới đường, cầu, hầm và phương tiện công cộng giúp du khách di chuyển dễ dàng và thuận tiện.

Cơ sở vật chất: Để đáp ứng nhu cầu của du khách, cần có đủ các cơ sở vật chất như nhà hàng, quầy bán hàng, nhà vệ sinh công cộng... để phục vụ du khách một cách thoải mái và tiện lợi.

Dịch vụ hỗ trợ: Các dịch vụ hỗ trợ như bệnh viện, trạm xăng, ngân hàng, điểm wifi công cộng cũng cần được phát triển để đáp ứng nhu cầu của du khách khi đến tham quan đền thờ và tham gia lễ hội.

Tóm lại, công tác quản lý đền thờ và tổ chức lễ hội cần đảm bảo sự bảo tồn và bảo vệ di sản văn hoá, tổ chức các hoạt động lễ hội một cách chuyên nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi cho du khách đến tham quan và trải nghiệm. Đồng thời, phát triển hạ tầng du lịch đảm bảo việc di chuyển dễ dàng và cung cấp đầy đủ các dịch vụ hỗ trợ. Tất cả những yếu tố này đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút du khách, tạo ra lợi ích kinh tế và góp phần phát triển bền vững cho địa phương.

2.4. Đánh giá những tích cực, hạn chế trong khai thác đền thờ và lễ hội cho phát triển du lịch

Hoạt động khai thác du lịch đền và lễ hội đền đã mang lại nhiều lợi ích cho người dân địa phương xung quanh khu vực.

Giao lưu văn hóa và quan hệ quốc tế: Du lịch và lễ hội đền thu hút sự quan tâm của du khách từ khắp nơi trên thế giới. Điều này mở ra cơ hội giao lưu văn hóa và tạo quan hệ quốc tế. Người dân địa phương có thể học hỏi và trao đổi kinh nghiệm với du khách từ các quốc gia khác, đồng thời giới thiệu và quảng bá hình ảnh và văn hóa của địa phương đến với thế giới.

Tóm lại, hoạt động khai thác du lịch đền và lễ hội đền không chỉ đem lại lợi ích kinh tế mà còn góp phần bảo tồn và phát triển văn hóa, nâng cao đời sống và tạo cơ hội giao lưu quốc tế cho người dân địa phương.

2.4.1. Tích cực

Hoạt động phát triển du lịch của đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương có nhiều ưu điểm đáng chú ý.

Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương nằm trên đảo Hòn Dấu, nơi có rừng nguyên sinh và thảm thực vật đa dạng phong phú, các giá trị tự nhiên còn hoang sơ, nguyên vẹn. Đây là điểm du lịch tâm linh có giá trị kiến trúc, văn hóa, lịch sử, tôn giáo. Đây là công trình kiến trúc mang đậm nét văn hóa dân gian Việt Nam. Kiến trúc đền thờ kết hợp yếu tố từ nhiều giai đoạn xây dựng khác nhau tạo nên một diện mạo độc đáo ấn tượng.

Đồng thời lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương vẫn còn lưu giữ được những giá trị độc đáo về tâm linh tín ngưỡng thể hiện lòng tôn kính đối với các vị thần vương sẽ đem lại sự phước lành, may mắn, bình an trong cuộc sống, nhất là đối với các cư dân miền biển. Lễ hội đền thờ và đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương tạo ra một không gian giao lưu văn hóa giữa người dân địa phương và du khách. Điều này tạo cơ hội để chia sẻ, trao đổi văn hóa, kỹ năng và truyền thống giữa các cộng đồng, góp phần vào việc xây dựng mối quan hệ gắn kết và cầu nối giữa các dân tộc và quốc gia.

Cùng với sự phát triển của du lịch thành phố, Đồ Sơn ngày càng thu hút được nhiều sự chú ý của các dự án phát triển du lịch. Công tác quảng bá du lịch Đồ Sơn cũng được Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch thành phố chú trọng, nhất là từ khi dự án Đồi Rồng đi vào hoạt động. Điều này giúp Đồ Sơn nói chung cũng như đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương nói riêng có nhiều cơ hội hơn trong việc thu hút khách du lịch.

Đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương thuộc Di tích đảo Hòn Dấu đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng danh lam thắng cảnh cấp quốc gia từ năm 2009; phạm vi khoanh vùng bảo vệ của danh thắng này bao gồm cả hòn đảo và những hạng mục khác có giá trị lịch sử, khoa học. Chính vì vậy mà công tác bảo tồn trùng tu tôn tạo di tích luôn được nhà nước và thành phố quan tâm. Đồng thời, nguồn thu từ hoạt động du lịch cũng đã được sử dụng để đầu tư vào việc bảo tồn và phát triển di sản văn hóa, kiến trúc và các hoạt động văn hóa khác của địa phương.

Bên cạnh đó, thành phố cũng như UBND quận Đồ Sơn luôn chú trọng tới công tác quản lý di tích lịch sử và rất quan tâm đến công tác tổ chức lễ hội hàng năm. Trong những năm gần đây, lễ hội đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương bên cạnh những nghi lễ truyền thống trong phần hội thì luôn tạo ra nhiều yếu tố mới mẻ thu hút du khách.

Tổng thể, hoạt động phát triển du lịch đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương đem lại nhiều mặt ưu điểm như bảo tồn và phát triển văn hóa địa phương, tạo ra cơ hội kinh doanh và việc làm, kích thích phát triển kinh tế địa phương và tạo nền tảng cho giao lưu văn hóa. Điều này đóng góp quan trọng vào sự phát triển bền vững của địa phương và mang lại lợi ích cho cả người dân địa phương và du khách.

2.4.2. Hạn chế

Quản lý và hợp tác: Một vấn đề phổ biến trong tổ chức lễ hội là quản lý và hợp tác giữa các bên liên quan, bao gồm chính quyền địa phương, tổ chức lễ hội, doanh nghiệp du lịch và cộng đồng địa phương. Việc thiếu sự điều phối và quản

lý hiệu quả có thể gây ra xung đột, thiếu trật tự và ảnh hưởng đến trải nghiệm của du khách.

Quy mô hạn chế: Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương có quy mô hạn chế so với một số lễ hội lớn khác. Điều này có thể khiến cho một số du khách cảm thấy không đủ hấp dẫn hoặc không đáp ứng đủ nhu cầu giải trí của họ.

Cơ sở hạ tầng: Một số địa phương vẫn đang gặp khó khăn trong việc đáp ứng nhu cầu về cơ sở hạ tầng du lịch như khách sạn, nhà hàng, giao thông và dịch vụ du lịch khác. Điều này có thể tạo ra những bất tiện và hạn chế cho du khách trong quá trình tham gia lễ hội.

Nhân lực tại khu di tích: Hiện nay dù thu hút lượng khách khá lớn cả trong và ngoài nước, nhưng điểm di tích đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương vẫn chưa đảm bảo về nguồn nhân lực. Cụ thể tại điểm mới chỉ có ban quản lý di tích và tình nguyện viên hỗ trợ, chưa có thuyết minh viên tại điểm. Khách du lịch khi đến hầu như vẫn tự tìm hiểu hoặc lấy thông tin từ hướng dẫn viên tại đoàn. Như vậy rất bất lợi cho du khách không đến theo đoàn hoặc không có hướng dẫn viên. Đối với tình nguyện viên hỗ trợ là người địa phương chưa đảm bảo được thời gian và trình độ, không có mặt tại điểm thường xuyên và chưa có trình độ ngoại ngữ để truyền thông đến khách du lịch nước ngoài.

Quảng bá và tiếp thị: Mặc dù lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương có giá trị văn hóa và du lịch đáng chú ý, nhưng việc quảng bá và tiếp thị còn hạn chế. Thiếu sự quảng bá rộng rãi và hiệu quả có thể làm cho nhiều du khách không biết đến lễ hội này hoặc không có thông tin đầy đủ để tham gia.

Bảo tồn và bền vững: Việc bảo tồn và đảm bảo tính bền vững của lễ hội đôi khi gặp khó khăn. Sự tăng cường giáo dục và nhận thức về giá trị văn hóa, môi trường và bảo tồn di sản địa phương cần được thực hiện để đảm bảo lễ hội tồn tại và phát triển trong tương lai.

Để cải thiện và khắc phục những hạn chế này, các bên liên quan cần tăng cường sự hợp tác, cải thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng quản lý, tăng cường quảng bá và tiếp thị, cùng với việc tạo ra các chính sách và biện pháp bảo tồn và phát triển bền vững cho lễ hội.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Chương 2 mô tả khái quát toàn bộ thông tin chung về đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương. Cùng với đó là cơ sở lý thuyết để hỗ trợ cho những phân tích tiếp theo trong những chương sau. Phân tích được sự hình thành và phát triển của đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương. Cho thấy được ý nghĩa của lễ hội cũng như là cách vận hành, tổ chức lễ hội tại đền thờ. Qua đó đưa ra những lý thuyết và phân tích về thực trạng phát triển du lịch tại khu vực và địa phương này. Đưa ra những phân tích về ưu điểm và nhược điểm trong quá trình tổ chức và khai thác dịch vụ du lịch của đền thờ. Từ đó rút ra những yếu tố có ảnh hưởng đến du lịch tâm linh và lễ hội nhằm có thêm những góp ý cho sự phát triển du lịch của đền thờ và lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KHAI THÁC DU LỊCH CỦA ĐỀN THỜ VÀ LỄ HỘI ĐỀN NAM HẢI ĐẠI THẦN VƯƠNG

3.1. Định hướng trong kế hoạch phát triển du lịch của đền và lễ hội đền

Để định hướng kế hoạch phát triển du lịch cho Đền Nam Hải Đại Thần Vương và lễ hội tại Đồ Sơn, có thể tập trung vào các mục tiêu và phương pháp sau đây:

Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa: Tầm quan trọng của Đền Nam Hải Đại Thần Vương nằm ở giá trị văn hóa lịch sử và tôn giáo. Định hướng kế hoạch phát triển du lịch cần đảm bảo bảo tồn và tôn vinh giá trị này thông qua việc nghiên cứu, bảo tồn và phục hồi kiến trúc, di tích và hiện vật liên quan. Cần tạo ra môi trường du lịch phù hợp để du khách có thể hiểu rõ hơn về lịch sử và văn hóa địa phương.

Tăng cường trải nghiệm du lịch: Một mục tiêu quan trọng trong kế hoạch phát triển du lịch là tạo ra trải nghiệm độc đáo và hấp dẫn cho du khách. Cần xây dựng các chương trình tham quan đa dạng, bao gồm các hoạt động tôn giáo, lễ hội, triển lãm nghệ thuật và biểu diễn văn hóa truyền thống. Đồng thời, cần đẩy mạnh việc tạo ra các hoạt động tương tác, như học làm các loại đồ truyền thống, tham gia vào các lễ hội và nghi lễ, để du khách có thể trải nghiệm sâu sắc văn hóa địa phương.

Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Kế hoạch phát triển du lịch cần tạo ra sự đa dạng trong sản phẩm và dịch vụ du lịch. Ngoài việc khai thác đền thờ và lễ hội, có thể phát triển các tour du lịch kết hợp với các điểm tham quan khác trong khu vực Đồ Sơn, như bãi biển, khu du lịch sinh thái, công viên, hoặc các làng nghề truyền thống. Điều này giúp khách du lịch có nhiều sự lựa chọn và tăng cường thời gian lưu trú tại địa phương.

Đầu tư vào cơ sở hạ tầng: Để tăng cường khả năng tiếp nhận du khách, kế hoạch phát triển du lịch cần đưa vào đầu tư cải thiện cơ sở hạ tầng. Điều này bao gồm xây dựng và nâng cấp hệ thống giao thông, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng, nhà hàng, khách sạn và các dịch vụ khác. Cơ sở hạ tầng tốt sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho du khách khi đến tham quan và tạo ấn tượng tích cực về địa phương.

Hợp tác với các đối tác địa phương: Định hướng kế hoạch phát triển du lịch cần xem xét việc hợp tác với các đối tác địa phương, bao gồm chính quyền địa phương, tổ chức du lịch, các doanh nghiệp và cộng đồng địa phương. Qua việc xây dựng mối quan hệ hợp tác, có thể chia sẻ nguồn lực, kiến thức và kinh nghiệm để đạt được mục tiêu phát triển du lịch bền vững và tạo ra lợi ích cho cả cộng đồng và du khách.

Qua việc áp dụng các định hướng trên, kế hoạch phát triển du lịch cho Đền Nam Hải Đại Thần Vương và lễ hội tại Đồ Sơn có thể tạo ra một trải nghiệm du lịch độc đáo, thú vị và bền vững cho du khách, đồng thời góp phần quảng bá và bảo tồn giá trị văn hóa của địa phương.

3.2. Các giải pháp nhằm phát triển du lịch

Để phát triển du lịch của Đền thờ và Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương tại Đồ Sơn, dưới đây là một số giải pháp cụ thể có thể tham khảo:

3.2.1. Tăng cường hoạt động tu bổ, tôn tạo đền thờ

Để tăng cường hoạt động tu bổ và tôn tạo đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương tại Đồ Sơn, một số giải pháp sau đã được đề ra:

Đầu tư vào cơ sở hạ tầng:

Cải thiện hệ thống giao thông, nâng cấp tiện nghi và bảo trì tàu thuyền thường xuyên để đảm bảo an toàn và tiện lợi cho du khách khi tiếp cận từ đất liền vào Đảo Dấu cũng như đến với khu vực đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương. Đồng thời cải thiện cơ sở vệ sinh công cộng xung quanh khu vực đền thờ và lễ hội.

Xây dựng các khu vực tiếp đón du khách, bao gồm khu vực trung bày, điểm dừng chân và không gian nghỉ ngơi.

Đánh giá và khảo sát hiện trạng: Tiến hành một cuộc khảo sát và đánh giá chi tiết về tình trạng hiện tại của đền thờ, bao gồm cả kiến trúc, di tích, bức xạ môi trường, và các yếu tố khác. Điều này sẽ giúp xác định rõ các vấn đề cần tu bổ và tôn tạo. Hiện nay, trải qua thời gian khá dài, các hoạt động du lịch lễ hội được khai thác đã kéo theo sự xuống cấp của đền thờ. Như vậy cổng chào, điện thờ, nhà thờ chính đều phải được quan sát và trùng tu. Bên cạnh đó các hệ thống điện nước, hệ thống chiếu sáng đảm bảo vệ sinh và quan sát cũng phải được quan tâm và

thường xuyên kiểm tra, thay thế khi xảy ra vấn đề. Ngoài ra có thể tăng cường hệ thống an ninh bằng việc lắp camera trong khu vực đền thờ, vừa đảm bảo an toàn cho khách du lịch cũng như tránh việc phá hoại hiện trạng đền thờ.

Kế hoạch tu bổ và tôn tạo: Dựa trên kết quả khảo sát, phát triển một kế hoạch chi tiết cho hoạt động tu bổ và tôn tạo đền thờ. Xác định các phần cần được tu bổ, bảo vệ và phục hồi, cũng như các biện pháp cần thực hiện để tôn vinh và bảo tồn giá trị văn hóa của đền thờ.

Sửa chữa và phục dựng kiến trúc: Thực hiện các hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng và phục dựng các công trình kiến trúc trong đền thờ. Đảm bảo rằng công trình được tu bổ theo quy chuẩn, tuân thủ các nguyên tắc bảo tồn di sản và đảm bảo tính thẩm mỹ và tính nguyên bản của nó. Để thực hiện sửa chữa cần xác định được các vấn đề cần sửa chữa phục dựng (vết nứt, hư hỏng, mục tiêu và sự suy giảm của công trình kiến trúc), qua đó lập kế hoạch chi tiết cho quá trình sửa chữa, phục dựng như các nguyên liệu dùng sửa chữa, vật liệu xây mới, công nhân và chuyên gia tham gia sửa chữa. Khi đã xác định được các yếu tố trên là đã có thể xác định khoảng kinh phí cho việc sửa chữa phục dựng. Lúc này, phía Nhà Nước và địa phương cần có phương án cụ thể để hỗ trợ phục vụ như sử dụng ngân sách nhà nước thông qua cơ chế chuyển tiếp ngân sách, dự án đầu tư công, hoặc chính sách tài trợ văn hóa. Ngoài ra, địa phương có thể thiết lập một quỹ bảo tồn di tích hoặc quỹ tài trợ đặc biệt để hỗ trợ việc phục dựng và bảo tồn đền thờ. Quỹ này có thể được tài trợ bởi các nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương, các khoản đóng góp từ doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân quan tâm đến việc bảo tồn di tích.

Bảo vệ di tích và hiện vật: Đảm bảo bảo vệ và bảo tồn các di tích và hiện vật quan trọng trong đền thờ. Áp dụng các biện pháp bảo quản chuyên nghiệp để ngăn chặn sự hủy hoại từ thời tiết, môi trường và hoạt động con người. Để đảm bảo các di tích hiện vật không bị thay đổi hay chịu sự bào mòn của các yếu tố bên ngoài, cần có các phương pháp khoa học kỹ thuật để xử lý chất liệu, sửa chữa lỗi hỏng. Ban quản lý cũng có thể liên hệ giúp đỡ từ các tổ chức, viện nghiên cứu, chuyên gia trong lĩnh vực bảo tồn để có kiến thức chuyên môn. Việc lập một đội

quản lý giám sát riêng để thực hiện quản lý và giám sát chặt chẽ cũng đảm bảo di tích hiện vật được bảo vệ và duy trì một cách hiệu quả.

Tạo không gian tôn giáo và tín ngưỡng: Tăng cường việc tổ chức các hoạt động tôn giáo và tín ngưỡng tại đền thờ. Xây dựng không gian linh thiêng và thực hiện các nghi lễ và lễ hội tôn giáo để thu hút sự quan tâm của cộng đồng địa phương và du khách.

Giáo dục và tuyên truyền: Tổ chức các hoạt động giáo dục và tuyên truyền về giá trị văn hóa và lịch sử của đền thờ. Tạo ra các tài liệu, bảng thông tin và hướng dẫn để giới thiệu cho du khách về lịch sử, truyền thống và tầm quan trọng của đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương.

Những hoạt động tu bổ và tôn tạo này sẽ giúp tăng cường sự quan tâm và bảo tồn đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương, đồng thời tạo ra một không gian linh thiêng và hấp dẫn cho du khách và cộng đồng.

3.2.2. Giữ gìn các giá trị, bản sắc truyền thống trong việc tổ chức lễ hội

Để giữ gìn các giá trị và bản sắc truyền thống trong việc tổ chức Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương, bạn có thể áp dụng các giải pháp sau:

Bảo tồn và tôn vinh giá trị văn hóa:

Thực hiện các biện pháp bảo tồn và phục hồi đền thờ và các di tích lịch sử quan trọng liên quan.

Tổ chức các hoạt động tôn giáo và văn hóa truyền thống để du khách có thể tham gia và tìm hiểu về văn hóa địa phương.

Tổ chức các hoạt động truyền thống: Đảm bảo rằng Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương vẫn giữ được những hoạt động truyền thống quan trọng và đặc biệt. Điều này có thể bao gồm các nghi lễ tôn giáo, các buổi hát văn, diễn kịch truyền thống, hoạt động dân gian và các trò chơi truyền thống.

Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng địa phương: Để giữ gìn bản sắc truyền thống, cần tạo điều kiện cho cộng đồng địa phương tham gia tích cực vào việc tổ chức và thực hiện Lễ hội. Khuyến khích sự tham gia của các nhóm dân ca, hát bài, nhóm kịch truyền thống, và các nghệ nhân địa phương để trình diễn và truyền dạy các hoạt động truyền thống.

Bảo tồn và phát triển nghệ thuật và thủ công truyền thống: Khuyến khích sự sáng tạo và phát triển nghệ thuật và thủ công truyền thống trong việc tổ chức Lễ hội. Đây có thể là cơ hội để các nghệ nhân và thợ thủ công địa phương trưng bày và truyền dạy các kỹ thuật truyền thống, từ đó đảm bảo sự tiếp tục và phát triển của các ngành nghề truyền thống.

Tạo không gian truyền thống và tôn vinh: Xây dựng không gian và cơ sở hạ tầng phù hợp để tổ chức Lễ hội, bao gồm các khu vực diễn ra lễ hội, khu trưng bày nghệ thuật và thủ công, khu vực trò chơi dân gian và khu vực ẩm thực truyền thống. Tạo ra không gian linh thiêng để tôn vinh Đại Thần Vương và các tín ngưỡng tôn giáo liên quan.

Nghiên cứu và ghi nhận di sản văn hóa: Đảm bảo việc nghiên cứu, ghi nhận và bảo tồn di sản văn hóa liên quan đến Lễ hội. Thực hiện các hoạt động nghiên cứu địa phương, tư liệu lịch sử và truyền miệng để hiểu rõ hơn về nguồn gốc và ý nghĩa của Lễ hội. Xây dựng cơ sở dữ liệu và tài liệu để bảo tồn và chia sẻ thông tin về Lễ hội và giá trị văn hóa của nó.

Giáo dục và tuyên truyền: Tổ chức các hoạt động giáo dục và tuyên truyền để tăng cường nhận thức và hiểu biết về Lễ hội và giá trị văn hóa truyền thống. Các chương trình giáo dục có thể bao gồm các buổi thuyết trình, hướng dẫn tham quan, xây dựng trải nghiệm tương tác và các hoạt động giáo dục cho trẻ em.

Những giải pháp này có thể giúp phát triển du lịch của Đền thờ và Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương tại Đồ Sơn, tạo ra trải nghiệm du lịch độc đáo và hấp dẫn cho du khách, đồng thời tăng cường sự quan tâm và bảo tồn giá trị văn hóa của địa phương

Qua việc thực hiện các giải pháp trên, em hy vọng có thể giữ gìn và tôn vinh các giá trị và bản sắc truyền thống trong việc tổ chức Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương tại Đồ Sơn, đồng thời đem lại trải nghiệm sâu sắc và tương tác cho du khách và cộng đồng.

3.2.3. Phát triển các hoạt động mới trong phân hội nhằm tăng sức hấp dẫn cho du khách

Để phát triển các hoạt động mới trong phân hội của Lễ hội Đền Nam Hải Đại Thần Vương nhằm tăng sức hấp dẫn cho du khách, dưới đây là một số giải pháp mà bạn có thể áp dụng:

Phát triển sản phẩm du lịch đa dạng:

Xây dựng các gói tour du lịch đa dạng, bao gồm thăm quan đền thờ, tham gia lễ hội, khám phá văn hóa địa phương và thưởng thức ẩm thực. Tận dụng quang cảnh rừng biển xung quanh khu di tích để nghiên cứu phát triển du lịch tôn giáo kết hợp du lịch sinh thái.

Kết hợp lễ hội với các hoạt động ngoại khóa, như tham gia các trò chơi dân gian. Ngoài các trò chơi dân gian diễn ra trong phân hội, hoạt động du lịch có thể kết hợp thêm hội thi đua thuyền, vừa tận dụng được vị trí biển, vừa thu hút hút người dân và du khách đam mê thể thao. Lễ hội có thể thêm các hoạt động biểu diễn nghệ thuật truyền thống (như múa rối nước) và các hoạt động môi trường tự nhiên (như tham gia thu dọn vệ sinh đền thờ và khu vực xung quanh đền, bao gồm cả trên đảo và vùng biển xung quanh đảo).

Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch:

Đào tạo và nâng cao năng lực cho các hướng dẫn viên và nhân viên du lịch để cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp và thân thiện.

Đảm bảo các tiện nghi và dịch vụ tốt nhất cho du khách, bao gồm khách sạn, nhà hàng, vận chuyển và hỗ trợ thông tin du lịch.

Tạo ra các sự kiện đặc biệt: Tổ chức các sự kiện đặc biệt và độc đáo trong phân hội của Lễ hội. Ví dụ: triển lãm nghệ thuật, cuộc thi truyền thống, biểu diễn âm nhạc và văn hóa đặc sắc, hoạt động thể thao dân gian, các trò chơi truyền thống, hay một show diễn ánh sáng và âm thanh độc đáo.

Kết hợp văn hóa và nghệ thuật đương đại: Tạo sự kết hợp giữa văn hóa truyền thống và nghệ thuật đương đại trong các hoạt động hội. Ví dụ: biểu diễn nghệ thuật hiện đại được lồng ghép vào lễ hội, triển lãm các tác phẩm nghệ thuật

đương đại có liên quan đến Lễ hội, hoặc biểu diễn nghệ thuật kết hợp âm nhạc truyền thống và hiện đại.

Tạo không gian tương tác và tham gia: Thiết kế các hoạt động và không gian cho phép du khách tham gia và tương tác trực tiếp. Ví dụ: tổ chức các lớp hướng dẫn tham gia vào các hoạt động truyền thống như múa rối nước, làm đồ thủ công truyền thống, tham gia vào các trò chơi dân gian hay tham gia vào các nghi lễ và lễ hội tôn giáo.

Đa dạng hoạt động ẩm thực: Tạo ra các khu vực ẩm thực truyền thống và đa dạng hóa các món ăn địa phương trong Lễ hội. Khuyến khích du khách thưởng thức và tham gia vào các hoạt động như triển lãm ẩm thực, trình diễn nấu ăn truyền thống, hay tham gia vào các khóa học nấu ăn địa phương.

Sử dụng công nghệ và truyền thông: Tận dụng công nghệ và truyền thông để quảng bá và tạo sự hấp dẫn cho Lễ hội. Sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội, ứng dụng di động và truyền thông kỹ thuật số để chia sẻ thông tin về Lễ hội, tạo sự tò mò và tạo động lực cho du khách tham gia.

Hợp tác đối tác và doanh nghiệp địa phương: Hợp tác với các đối tác và doanh nghiệp địa phương để phát triển các hoạt động mới trong phần hội. Có thể liên kết với các nhà tổ chức sự kiện, các nhóm nghệ thuật, nhà sản xuất sản phẩm địa phương để mang đến những trải nghiệm độc đáo và hấp dẫn cho du khách.

Những giải pháp này sẽ tạo ra sự hấp dẫn và độc đáo cho Lễ hội Đền Nam Hải Đại Thần Vương, thu hút du khách và mang đến trải nghiệm đa chiều và tương tác. Đồng thời, giúp giữ gìn và phát triển bản sắc truyền thống trong không gian lễ hội.

3.2.4. Nâng cao chất lượng phục vụ và trải nghiệm của du khách khi đến địa phương

Để nâng cao chất lượng phục vụ và trải nghiệm của du khách khi đến địa phương thăm đền thờ và tham gia lễ hội đền Nam Hải Đại Thần Vương, có một số biện pháp bạn có thể thực hiện:

Đẩy mạnh trải nghiệm tương tác của du khách khi đến tham quan di tích và tham gia lễ hội: Tạo ra các hoạt động tương tác và trải nghiệm gắn gũi với đền

thờ để khách du lịch có thể tham gia. Ví dụ, tổ chức các buổi lễ cầu nguyện, các khóa học nghệ thuật truyền thống, tham gia vào việc chăm sóc và tu bổ đền thờ, hoặc tham gia các hoạt động tín ngưỡng địa phương. Điều này sẽ tạo ra trải nghiệm đặc biệt và gắn kết tâm linh mạnh mẽ cho khách du lịch.

Tăng cường thông tin và hướng dẫn: Cung cấp thông tin chi tiết về đền thờ và lễ hội đến du khách bằng cách cung cấp các biển chỉ dẫn và bảng thông tin tại các điểm quan trọng. Các hướng dẫn viên có thể được sử dụng để cung cấp thông tin chi tiết về lịch sử và giải thích các nghi lễ quan trọng cho du khách.

Tổ chức các hoạt động nghệ thuật và văn hóa: Tạo ra các hoạt động nghệ thuật và văn hóa tại đền thờ và trong khu vực xung quanh để du khách có thể tham gia. Điều này có thể bao gồm biểu diễn âm nhạc truyền thống, múa rối, kịch nói hoặc triển lãm nghệ thuật địa phương. Điều này sẽ giúp tạo ra một trải nghiệm sâu sắc và độc đáo cho du khách.

Tổ chức các chương trình giáo dục và hướng dẫn: Để giúp du khách hiểu rõ hơn về nền văn hóa, lịch sử và giá trị tâm linh của đền thờ và lễ hội, có thể tổ chức các chương trình giáo dục và hướng dẫn. Điều này có thể bao gồm các buổi thuyết trình, các khóa học ngắn hạn hoặc thậm chí các chuyến tham quan dẫn đường đến các địa điểm quan trọng khác trong khu vực.

Tạo ra các gói du lịch và chương trình trải nghiệm: Hợp tác với các đơn vị du lịch và các nhà tổ chức tour để tạo ra các gói du lịch đặc biệt dành cho du khách muốn thăm đền thờ và tham gia lễ hội. Các gói du lịch này có thể bao gồm vé vào cửa đền, các hoạt động liên quan đến lễ hội, và cung cấp dịch vụ hướng dẫn và đi lại tiện lợi cho du khách.

Đảm bảo an toàn và thoải mái cho du khách: Cuối cùng, quan trọng nhất là đảm bảo an toàn và thoải mái cho du khách. Đào tạo nhân viên để đối phó với tình huống khẩn cấp và cung cấp các biện pháp bảo đảm an ninh để du khách có thể tham gia lễ hội một cách an toàn và đáng nhớ.

3.2.5. Tăng cường hoạt động quảng bá để thu hút khách du lịch

Để tăng cường hoạt động quảng bá và thu hút khách du lịch đến thăm đền thờ và tham gia lễ hội đền Nam Hải Đại Thần Vương, bạn có thể thực hiện các biện pháp sau đây:

Tăng cường quảng bá và marketing:

Xây dựng chiến dịch quảng bá trực tuyến và ngoại tuyến để nâng cao nhận thức về Đền thờ và Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương.

Tạo website và trang mạng xã hội chính thức để cung cấp thông tin chi tiết, hình ảnh và video về đền thờ và lễ hội.

Tham gia các triển lãm du lịch, hội chợ và sự kiện để quảng bá và tìm kiếm đối tác du lịch.

Xây dựng một trang web chuyên dụng: Tạo ra một trang web đẹp, thông tin và dễ sử dụng để quảng bá về đền thờ và lễ hội. Trang web nên cung cấp thông tin chi tiết về lịch sử, kiến trúc, nghi lễ và các hoạt động tại đền thờ. Đảm bảo trang web có phiên bản tiếng Anh và các ngôn ngữ quốc tế khác để thu hút du khách quốc tế.

Sử dụng mạng xã hội: Tận dụng mạng xã hội để quảng bá đền thờ và lễ hội. Tạo ra các trang và hồ sơ trên các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Instagram, Twitter và YouTube. Đăng tải hình ảnh, video và câu chuyện liên quan đến đền thờ và lễ hội để tạo sự quan tâm và sự chia sẻ từ cộng đồng mạng.

Tạo nội dung hấp dẫn: Tạo ra nội dung đa dạng và hấp dẫn liên quan đến đền thờ và lễ hội. Đăng tải bài viết, blog, video và ảnh đẹp về các hoạt động, truyền thống và câu chuyện liên quan. Kể câu chuyện về lịch sử và giá trị tâm linh của đền thờ, và nhấn mạnh sự độc đáo và sự kiện đặc biệt của lễ hội.

Hợp tác với các đối tác du lịch: Xây dựng mối quan hệ và hợp tác với các đối tác du lịch như công ty du lịch, nhà tổ chức tour, khách sạn và hãng hàng không. Họ có thể giúp quảng bá và bán các gói du lịch đến đền thờ và lễ hội đến khách hàng của họ.

Tham gia các triển lãm du lịch: Tham gia các triển lãm và hội chợ du lịch quốc tế và trong nước để quảng bá đền thờ và lễ hội. Tạo ra một gian hàng thu hút

và cung cấp thông tin chi tiết cho khách tham quan. Tận dụng cơ hội gặp gỡ các đại diện du lịch và nhận được sự quan tâm từ giới truyền thông.

Đặt quảng cáo trực tuyến và ngoại tuyến: Sử dụng các kênh quảng cáo trực tuyến như Google AdWords, bảng quảng cáo trực tuyến và quảng cáo trên các trang web du lịch uy tín. Ngoài ra, có thể đặt quảng cáo trên các tạp chí du lịch, bản tin và bản in địa phương để tạo sự nhận thức về đền thờ và lễ hội.

Tạo mối quan hệ với truyền thông địa phương: Đặt các hình ảnh về đền thờ và lễ hội, trưng cầu thông điệp chung của quận, thành phố tại các khu quảng bá du lịch Đồ Sơn. Liên hệ với các phương tiện truyền thông địa phương như báo, đài phát thanh và truyền hình để thông tin về đền thờ và lễ hội được đưa ra công chúng. Tổ chức các buổi họp báo và chương trình truyền hình để giới thiệu và chia sẻ thông tin chi tiết về đền thờ và lễ hội.

3.2.6. Các giải pháp hỗ trợ

Để nâng cao hiệu quả khai thác du lịch của đền thờ và lễ hội đền Nam Hải Đại Thần Vương, bạn có thể áp dụng các giải pháp hỗ trợ sau:

Tạo mối liên kết với các đối tác địa phương:

Hợp tác với chính quyền địa phương, các tổ chức du lịch và các doanh nghiệp địa phương để phát triển các hoạt động du lịch chung và chia sẻ nguồn lực.

Xây dựng mối quan hệ với cộng đồng địa phương để thúc đẩy sự tham gia và hỗ trợ trong việc phát triển du lịch bền vững.

Phát triển sản phẩm du lịch đa dạng: Ngoài việc tạo ra các gói du lịch truyền thống, cần nhắc mở rộng các sản phẩm du lịch đa dạng để thu hút đối tượng khách du lịch khác nhau. Ví dụ, có thể tổ chức các chương trình du lịch tâm linh, du lịch văn hóa, du lịch nghệ thuật hoặc du lịch ẩm thực tại đền thờ và trong khu vực lân cận. Điều này sẽ thu hút đến nhiều loại khách du lịch và tạo ra sự đa dạng trong trải nghiệm du lịch.

Tăng cường liên kết với các điểm du lịch khác: Tìm kiếm cơ hội hợp tác và liên kết với các điểm du lịch khác trong khu vực để tạo ra các chương trình du lịch kết hợp. Ví dụ, có thể xây dựng các gói du lịch kết hợp giữa đền thờ và các

điểm du lịch lân cận như Đảo Đèn, vùng nguyên sinh, ven biển. Điều này sẽ tăng cường giá trị của trải nghiệm du lịch và thu hút khách du lịch muốn khám phá nhiều địa điểm trong cùng một chuyến đi.

Đầu tư vào hoạt động giáo dục và tư vấn du lịch: Xây dựng các chương trình giáo dục và tư vấn du lịch để nâng cao nhận thức và hiểu biết về đền thờ và lễ hội. Đào tạo các hướng dẫn viên và nhân viên du lịch với kiến thức sâu về lịch sử, văn hóa và tín ngưỡng địa phương để họ có thể cung cấp thông tin chính xác và hấp dẫn cho du khách. Đồng thời, đảm bảo cung cấp tài liệu và tài nguyên giáo dục cho du khách muốn tự tìm hiểu và khám phá đền thờ và lễ hội.

Xây dựng mối quan hệ với cộng đồng địa phương: Tạo mối quan hệ chặt chẽ với cộng đồng địa phương và đối tác liên quan. Hợp tác với các cơ quan chính quyền địa phương, các nhà tổ chức văn hóa, các nhóm tình nguyện và các doanh nghiệp địa phương để xây dựng mô hình quản lý du lịch bền vững. Điều này bao gồm việc bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản văn hóa, thúc đẩy kinh tế địa phương và hỗ trợ cộng đồng.

Đào tạo nâng cao chất lượng nhân lực cho phát triển du lịch ở điểm di tích: Tìm kiếm và đào tạo đội ngũ nhân lực quản lý, thuyết minh am hiểu mọi khía cạnh có liên quan đến công việc. Nguồn nhân lực phải có trình độ ở nhiều ngành liên quan như Văn hoá nghệ thuật, Kiến trúc, Kinh tế, Kỹ thuật, Ngoại ngữ, quản lý, du lịch, Bảo tàng bảo tồn... Bên cạnh đó phải có chuyên môn và đạo đức tốt để đảm bảo ứng xử đúng quy tắc tại điểm du lịch.

Bằng cách áp dụng các giải pháp này, em hy vọng có thể nâng cao hiệu quả khai thác du lịch của đền thờ và lễ hội đền Nam Hải Đại Thần Vương và thu hút khách du lịch đến khu vực.

TẠM KẾT CHƯƠNG 3

Căn cứ trên tình hình thực tế và những giải pháp đã đang thực hiện, chương 3 đã đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác du lịch của đền thờ và lễ hội đền Nam Hải Đại Thần Vương. Các giải pháp này đã chỉ ra những giá trị cần giữ gìn, tu bổ song song phát huy với những điểm mạnh, tăng cường các biện pháp để thu hút khách du lịch nhằm phát triển kinh tế. Cùng với các giải pháp hỗ trợ được đưa ra trong chương 3, đền thờ và lễ hội Đền Nam Hải Đại Thần Vương chắc chắn sẽ trở thành điểm đến quen thuộc phục vụ cả du lịch tâm linh, tôn giáo, nghỉ dưỡng, là nơi ghé thăm hàng năm của du khách thập phương cả trong và ngoài nước.

KẾT LUẬN

Trong suốt quá trình nghiên cứu và tìm hiểu về Đền thờ và Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương tại Đồ Sơn, Hải Phòng, chúng ta đã nhận thấy sự quan trọng và tiềm năng phát triển của địa điểm này trong việc thúc đẩy du lịch văn hóa và bảo tồn di sản.

Đền thờ và Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương mang đậm nét văn hóa dân tộc và có giá trị lịch sử sâu sắc. Chúng đại diện cho lòng thành kính và niềm tin tôn giáo của người dân Hải Phòng và cả nước Việt Nam. Việc tìm hiểu và phát triển du lịch tại địa điểm này không chỉ đáng giá vì mục đích kinh tế, mà còn vì vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và truyền bá những giá trị văn hóa truyền thống của đất nước.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng ta đã xác định được những yếu tố quan trọng cần được quan tâm và phát triển để đẩy mạnh du lịch tại Đền thờ và Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương. Cơ sở hạ tầng du lịch cần được đầu tư và nâng cấp để đáp ứng nhu cầu của du khách. Đồng thời, cần thiết lập các chính sách và quy định quản lý bảo tồn di sản văn hóa một cách hiệu quả và bền vững. Sự tăng cường giới thiệu và quảng bá Đền thờ và Lễ hội đến du khách cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút lượng khách du lịch đa dạng và gia tăng sự nhận thức về giá trị của địa điểm này.

Qua việc đề xuất những giải pháp và hướng phát triển trong khóa luận, chúng ta hy vọng rằng những ý tưởng này sẽ được chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan xem xét và thực hiện. Sự phát triển du lịch tại Đền thờ và Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương sẽ không chỉ tạo ra cơ hội kinh tế mà còn góp phần quan trọng vào việc bảo tồn và truyền bá di sản văn hóa quý giá của Hải Phòng và cả nước.

Cuối cùng, chúng ta hy vọng rằng nỗ lực của chúng ta trong việc tìm hiểu và phát triển du lịch tại Đền thờ và Lễ hội Nam Hải Đại Thần Vương sẽ góp phần vào sự phát triển bền vững của ngành du lịch Việt Nam và tạo nên một môi trường du lịch chất lượng và độc đáo cho du khách từ khắp nơi trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tạp chí VNbusiness

Công thông tin sở Du Lịch tỉnh Hải Phòng

Vũ Thị Duyên (2010), Một số di tích lịch sử tôn giáo tín ngưỡng ở Đồ Sơn và vai trò của nó đối với sự phát triển du lịch

Vũ Trí Dũng và Phạm Thị Kim Thanh (2017), Tính mùa vụ và giải pháp marketing cho phát triển bền vững du lịch biển Đồ Sơn

Đỗ Thị Hạnh (2019), Quy hoạch khu du lịch nghỉ dưỡng Đồ Sơn

Hà Thế Linh (2013), Khai thác văn hoá Phật giáo Khmer phục vụ phát triển du lịch tỉnh Trà Vinh

Nguyễn Thu Linh (2018) Tìm hiểu thực trạng và đề xuất giải pháp khai thác phát triển du lịch đối với Tháp Bà-Lễ hội Tháp Bà ở Nha Trang, Khánh Hòa.

Nguyễn Bảo Ngọc (2010), Di tích lịch sử Tháp Tường Long-Thực trạng và những đề xuất nhằm phát triển du lịch văn hóa ở quận Đồ Sơn.

Nguyễn Hoài Nhân (2013), Khai thác những giá trị của văn hóa Chăm nhằm phục vụ cho du lịch ở An Giang

Trần Thị Thuý (2018), Phân tích hình ảnh điểm đến du lịch Hải Phòng

Hoàng Thị Thuý Trang (2019), Nghiên cứu tính thời vụ của hoạt động du lịch biển Đồ Sơn

Hoàng Văn Tường (2019), Tiềm năng phát triển du lịch văn hóa tâm linh tại một số nhà thờ Công giáo huyện Xuân Trường, Nam Định